RÉSIDENCE SUPÉRIEURE AU TONKIN
DÉPÔT LÉGAL

NAM THỨ MƯỜI BỐN, SỐ THỨ 2663 — MỖI SỐ : 0$02 — NGÀY THỨ HAI 1er và THỨ BA 2 FÉVRIER 1926

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

	HANOI						
Một năm. .	6$00	6$90	6$30	6$30	6$60	12$00	
Các làng và Các công-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»	
Sáu tháng. .	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	6.00	
Ba tháng . .	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	3.00	
Một tháng. .	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	1.00	

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 61-63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VINH
Rédacteur en chef : PHAM-HUY-LUC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique : TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

ANNONCES
Décomptées à raison de 2 lignes au centimètre de hauteur, sur 0m005 de large
Une seule insertion. . . . 0$30 le c/m
Par contrat annuel . . . .
Par centimètre et par insertion. . . . . 0$12 le c/m
Réclame dans la 1re page, . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
On traite à forfait pour les contrats importants.

Một điều nguyện-vọng chung của người Việt-Nam

Trước đây kỳ-giả đã có biện đồng-tình với một tờ báo chữ Pháp, tỏ lòng nguyện - vọng chung của người Việt-Nam, xin chính-phủ xóa bỏ cái điều luật cấu thúc thân-thể cho những người nghèo cực mắc công nợ khỏi cái nạn giăng buộc gông ghề, để giữ lấy nhân-cách cho loài người và bớt nỗi khổ thống cho kẻ khó. Từ ngày được nghe tin quan Toàn-quyền Varenne nhận cái trọng nhiệm ở tòi Đông-pháp, lại được biết ngài độ lượng khoan hồng, muốn đem cái chủ-nghĩa xã-hội, thực lòng khai phóng cho người Nam, lòng ước-vọng của người Nam lại càng thêm nồng-nàn sốt-sắng. Vậy kỳ-giả lại xin theo lời dư-luận mà tỏ bày ý-kiến của nhân-dân, mong rằng lời bàn thô-thiển mà thành thực này sẽ thấu đến tai chính-phủ, cái tai ách mấy mươi năm nay của con nhà nghèo, cũng đã đến ngày giải thoát đi được.

Ai lại không hiểu cái thủ-đoạn của nhà giàu ỷ cái thế-lực đồng tiền, lại thừa lúc vận túng cơn nguy của người mà ra tay bóp nặn, chẳng kể gì tình diện, chẳng đoái gì lương-tâm, khi người vay đã mắc cổ vào tròng, thì tha-hồ mà dọa nạt, mà bách hiếp, lãi dập làm vốn, vốn tính thêm lãi, nợ chồng nợ chất, thật không biết đến đâu là cùng. Những người lỡ bước sa chân đã mắc mưu vào một lần, thì bảo thế nào mà chẳng phải nghe, bắt thế nào mà chẳng phải chịu, nhắm mắt làm liều, viết chầy viết cối, miễn là có đồng tiền để tiêu trong cơn túng thiếu, hoặc là khoan được kỳ hạn, để lo tính về sau dần dần. Tuy cho vay lấy lãi, nhà nước vẫn có hạn định, có dung cho người có tiền ngồi không mà hút máu hút mủ của người khác đâu; nhưng than ôi! pháp-luật đặt ra tuy nghiêm, mà cách hành động của những nhà chủ nợ lại rất là qui quyệt, thiên hình vạn trạng, thật là tưởng người ta không nghĩ đến, mà bút mực tả cũng không cùng. (bài trước kỳ-giả đã có tả qua cái cách hành động của người chủ nợ và cái cảnh khốn nạn của người mắc nợ, đây tưởng cũng không cần phải nhắc lại nữa).

Bây giờ nếu chính-phủ xét thấu cái tình trạng ấy, mà xóa bỏ cái điều luật cấu thúc thân thể đi, thì có được ba cái lợi ích như sau này: Một là các nhà tư-bản không có cái quyền lực to, thì không hòng sinh lợi về nghề cho vay nữa; đã không hòng sinh lợi về nghề cho vay, tất phải dùng đồng tiền làm nghề sinh lợi khác, thì công-nghệ và thương-nghiệp lại càng mong mau được chấn hưng đó cũng là một cách khích khuyến thực-nghiệp rất là khôn khéo và cũng rất là thiết thời vậy.

Hai là trừ được bớt cái thói ăn liều tiêu càn cho những quân vô lại. Những người vay công lãi nặng, mà hạn ngắt mấy cũng không sợ, lại nặng mấy cũng không cần, chỉ miễn là xong việc khi vay, chớ không cần tính đến khi giả, thì phần nhiều là vì chơi bời quá độ, túng thiếu mà sinh làm liều. Những người đi vay như thế, vay càng đắt lại càng thêm hư, mà cái họa tán thân vong gia lại càng thêm kịch liệt. Bây giờ nếu cái điều luật cấu thúc thân thể xóa bỏ đi, thì những quân liều lĩnh ấy, còn ai chắc bấu vào đâu mà dám bỏ tiền cho vay; những quân ấy đã không dào bới đâu ra tiền, là cái chủ động lực về sự hư hoang, cực chẳng đã cũng phải bỏ tay ngồi chịu, mà thói hư nết xấu, cũng có lẽ bớt đi được dần dần.

Ba là bớt được cái thế lực của những nhà giàu có: hình phạt là quyền pháp rất to của chính-phủ, trừng-trị kẻ có tội răn cấm quân gian phi, để giữ sự trật-tự cho nước, mưu mối hạnh-phúc cho dân. Bây giờ là buổi vật-chất quá trọng, cái thế lực đồng tiền đã to, những nhà chủ nợ lại có quyền bắt bỏ giam hãm, cướp mất quyền tự-do của những người cơn đen vận túng, thiếu thốn nhờ nhàng, chẳng lẽ còn gì quyền pháp của Chính-phủ đối với những quân gian ác. Điều luật ấy nâng cao cái thế lực của các nhà tư-bản, chẳng khác gì nối dáo cho giặc, chắp cánh cho cọp, khiến cho họ thế lại càng to, sức lại càng mạnh, tha-hồ bóp nặn hà hiếp người nghèo. Ở cái buổi nhân đạo đã xướng minh, cái chủ nghĩa xã-hội đã chan trải gần khắp trong thế-giới, bao nhiêu nỗi bất công bất bình xưa nay, đã sắp đến ngày tiêu duyệt, có lẽ nào nước Nam ở dưới quyền bảo hộ của nước Pháp là một nước bênh vực nhân-quyền, tôn trọng nhân đạo, là một nước hào hiệp rộng rãi, vẫn tự nhận lấy cái trách nhiệm đi truyền bá văn minh, mà còn phải chịu cái nỗi thiên lệch khổ sở như thế.

Mong rằng Chính-phủ sẽ xét thấu cái tình hình ấy, mà xóa bỏ cái điều luật cấu thúc thân thể đi, vừa để bớt cái thói hư cho xã-hội, xui giục thêm sự tiến bộ cho nghề công nghệ thương, vừa để nêu người mạnh bênh người yếu, tỏ ý Chính-phủ thực hành cái chính-sách rộng rãi cho người Nam, người Nam được thỏa tấm lòng mong mỏi lâu nay, lại càng thêm lòng tin cậy vào Chính-phủ lắm.

H. T. B.

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 29 Janvier 1926

Các báo nước Pháp với ai tiếp ông Kato

Các báo đều tỏ ý tiếc M. Kato. Các báo nói nhờ về ông, nên trong năm 1924 nước Nhật về đảng với Đồng-minh. Các báo lấy nhắc lại rằng ông đã soạn bản giao-ước Pháp-Nhật năm 19.7, hiện nay vẫn còn thi-hành.

Báo *Journal* nói rằng ông Kato là thế, nước Nhật mất một tay chính-trị giỏi, trong cái thời-kỳ khó khăn về cuộc tiến-hóa tự-do của ông theo đuổi hai năm giới nay. Báo fy tiếc rằng ông Kato không kịp đỡ xong cái công cuộc vĩ-đại của ông, để khỏi-a cho Nhật-bản được hưởng cái chính-thể nghị-viện.

Việc tài chính nước Pháp tại nghị-viện

Thứ-dân nghị-viện vẫn bàn về việc tài-chính. M. Lamoureux, tiêu-thầm tổng ủy-viên có nói các khoản chi-dụng của công khố, đến tháng Mai mới rồi là toàn lấy ở các khoản thu nhập cả. Ông cũng công nhận rằng cứ như bản dự-án tài-chính của hội-đồng thì sẽ thu nhập không được nhiều bằng bản dự-án của tòa nội-các, song những nhà đương thuế không phải đóng góp nặng nề lắm.

M. Doumer đáp lại rằng công nhận cũng M. Lamoureux nói vậy. Ông có định xác và ông mong rằng các nhà tiền cho vay; những quân ấy đã không dào bới đâu ra tiền, là cái chủ động lực về sự hư hoang, cực chẳng đã cũng phải bỏ tay ngồi chịu, mà thói hư nết xấu, cũng có lẽ bớt đi được dần dần.

Ba là bớt được cái thế lực của những nhà giàu có: hình phạt là quyền pháp rất to của chính-phủ, trừng-trị kẻ có tội răn cấm quân gian phi, để giữ sự trật-tự cho nước, mưu mối hạnh-phúc cho dân. Bây giờ là buổi vật-chất quá trọng, cái thế lực đồng tiền đã to, những nhà chủ nợ lại có quyền bắt bỏ giam hãm, cướp mất quyền tự-do của những người cơn đen vận túng, thiếu thốn nhờ nhàng, chẳng lẽ còn gì quyền pháp của Chính-phủ đối với những quân gian ác. Điều luật ấy nâng cao cái thế lực của các nhà tư-bản, chẳng khác gì nối dáo cho giặc, chắp cánh cho cọp, khiến cho họ thế lại càng to, sức lại càng mạnh, tha-hồ bóp nặn hà hiếp người nghèo. Ở cái buổi nhân đạo đã xướng minh, cái chủ nghĩa xã-hội đã chan trải gần khắp trong thế-giới, bao nhiêu nỗi bất công bất bình xưa nay, đã sắp đến ngày tiêu duyệt, có lẽ nào nước Nam ở dưới quyền bảo hộ của nước Pháp là một nước bênh vực nhân-quyền, tôn trọng nhân đạo, là một nước hào hiệp rộng rãi, vẫn tự nhận lấy cái trách nhiệm đi truyền bá văn minh, mà còn phải chịu cái nỗi thiên lệch khổ sở như thế.

Mong rằng Chính-phủ sẽ xét thấu cái tình hình ấy, mà xóa bỏ cái điều luật cấu thúc thân thể đi, vừa để bớt cái thói hư cho xã-hội, xui giục thêm sự tiến bộ cho nghề công nghệ thương, vừa để nêu người mạnh bênh người yếu, tỏ ý Chính-phủ thực hành cái chính-sách rộng rãi cho người Nam, người Nam được thỏa tấm lòng mong mỏi lâu nay, lại càng thêm lòng tin cậy vào Chính-phủ lắm.

H. T. B.

Việc nước Đức

Quan thủ tướng nước Đức được 160 tế đối với 150 về tỏ lòng tin nhiệm.

Trước khi bỏ-é, M. Stresemann có tuyên bố rằng ông có tập được một bức thư của Đồng-minh nói rằng khi nào hà giao nước Lorraine thì thì sẽ giảm trả binh ở miền Rhénanie.

Vì việc bữa đảng biểu tình hoan-nghênh ngày sinh nhật ph-đế, và tả đảng biểu tình phản kháng việc bồi-thường tiền hoàng-tộ, mà khắp các nơi hai đảng sinh ra xung đột nhau. Ở Berlin có 11 người bị thương.

Việc nước Nhật-bản

Trước khi tạ thế, tế-tướng Kato được thăng thưởng bội tinh. Ngày hôm qua nghị viện nghỉ, để tỏ ý đề tang. Quan thượng thư bộ nội-vụ, là M. Wakatsuki, sẽ thế chân M. Kato vào chức linh-tụ đảng Kenseikai. Sau khi tân nội-các thành được lưỡng cái chính-thể nghị-viện.

Việc tài chính nước Pháp tại nghị-viện

Thứ-dân nghị-viện vẫn bàn về việc tài-chính. M. Lamoureux, tiêu-thầm tổng ủy-viên có nói các khoản chi-dụng của công khố, đến tháng Mai mới rồi là toàn lấy ở các khoản thu nhập cả. Ông cũng công nhận rằng cứ như bản dự-án tài-chính của hội-đồng thì sẽ thu nhập không được nhiều bằng bản dự-án của tòa nội-các, song những nhà đương thuế không phải đóng góp nặng nề lắm.

M. Doumer đáp lại rằng công nhận cũng M. Lamoureux nói vậy. Ông có định xác và ông mong rằng các nhà tiền cho vay; những quân ấy đã không dào bới đâu ra tiền, là cái chủ động lực về sự hư hoang, cực chẳng đã cũng phải bỏ tay ngồi chịu, mà thói hư nết xấu, cũng có lẽ bớt đi được dần dần.

Ông Vincent Auriol có thay lời đảng xã-hội bày tỏ mọi lẽ. Ông nói nên tăng thuế về các việc buôn bán ngân-tiền. Ông trách tòa nội-các không dự-tính sẵn tiền để hoàn các trái-khoản sẽ đến hạn. Ông chỉ-nghị khoản thuế về các sổ tiền giá nợ và ông nói nay có không phải hoàn các trái-khoản về-danh ngắn hạn, thì mới có thể quân-bình được các sổ chi-thu.

Ông Briand đáp lại: Ông có nói từ khi ông cầm quyền-chính thì đã bớt phải hoàn hạng trái-khoản ấy, mà sẽ tiền mua ngân đem lại tăng lên.

Vì vậy trong tháng janvier này, nhà-nước mỹ 95 triệu thái chứ không phải là 830 triệu. Đó là một cái chứng rằng thiên-hạ có lòng tin nhiệm, chứ nếu đã mất lòng tin nhiệm, thì dù bản dự-án nào cũng là vô-hiệu.

Việc nhà Đông dương ngân-hàng

Các hội-đồng coi việc đất Algérie, các thuộc địa, và các đất bảo hộ đã xét lá đơn của M. Labaste hội-trưởng phòng Canh nông ở Nam-kỳ, về việc gia-hạn cái độc quyền của nhà Đông-dương ngân-hàng. Các hội-đồng nói rằng cái vấn-đề ấy, hội-đồng thuộc-địa, và hội-đồng tài chính cần phải xem xét cẩn thận, vậy nên giao lá đơn ấy cho các ông tiêu-thầm-ủy-viên bản dự án của chính-phủ. Các hội-đồng nói xét ra các điều đại-cương trong lá đơn nên nghĩ ưng.

Việc chiến-tranh ở Maroc

Một phía về châu Haus đã đầu hàng với người Tây-ba-nha. Viên tù trưởng dân A djeras đã đầu hàng, các dân ấy đã hàng, thì từ Ceuta, đến Tétouan và Tanger đi lại được tự do.

Các chân phân nghịch về miền nước Pháp bảo-hộ và nhiều chân ở ngoài miền ấy đã xin đầu hàng.

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Nguyên tôi chính quê ở Hưng-yên, năm 1921 tôi đi học lấy giấy khai sinh ở Nam-định là có ông bà tôi ngụ cư để buôn bán, vì ông tôi có lấy thẻ ở đấy, nhưng vẫn đóng góp ở chính quê. Vậy nay tôi có thể :

1. Khai ở Hưng-yên để đóng góp và lấy thẻ được không ?

2. Tôi có thể không lấy thẻ ở Nam-định được không. Nếu xin được như thế thì tôi ở về ngoại học-chính phải thế nào ?

LỜI ĐÁP. — Theo như nghị định ngày 10 novembre 1925 thì muốn lấy thẻ ở đâu cũng được, hoặc lấy ở quán mình hay lấy ở tỉnh mình ở cũng được.

Nếu xưa nay ông vẫn lấy thẻ ở Nam định mà bây giờ không muốn lấy ở đó nữa, lại muốn lấy ở chính quê là Hưng-yên thì phải làm một cái đơn gửi cho quan Công-sứ Nam-định nói rằng từ bao giờ trở đi thì xin thôi lấy thẻ ở Nam-định mà xin lấy ở Hưng-yên.

Lý trưởng chỗ ông ngụ cư ở Nam-định sẽ biên vào cái đơn của ông là xin tên ở sổ đinh Nam-định. Cái đơn ấy quan Công sứ Nam-định sẽ gửi về tỉnh Hưng yên, có cái giấy ấy thì ông được ghi tên vào sổ đinh ở Hưng-yên.

Ph. h.-L.

Hoàng-tôn Tuyên Hoàng-đế Ninh-lăng đại-lễ

Giờ sáu ngày 16 tháng chạp tà tức là hồi 8 giờ ngày 29 janvier 1926 đã làm lễ Ninh-lăng.

Các nghi-chế đại lễ kỳ kết từ ngày 15 là ngày rước Từ-cung tiên Hoàng-đế từ nơi điện Cần-thành ra ngoài thờ để qua bản quán đã đăng rõ ở trên, nay lại kể tiếp thêm khi đến hành Ninh-lăng đại lễ.

Các rạng sáng, tại các cửa thành đều đóng chặt xe ngựa cấm, người đi cũng cấm, chỉ để một cửa T.-B-nhơn mà cửa ấy chỉ để cho xe các quan Tây vào thì lễ cũng khai Tả-cung Ninh-lăng do cửa fy mà phát hành và một cửa Đông-Nam cho nhân-dân ra vào mà thôi. Các hạng nghi-trượng lễ-bộ đi theo thì đã dàn sẵn từ trước cửa Hiển-nhơn ra cho đến cửa Thể-nhân dài chừng hai *kilomètres*. Tại trước điện Cần-thành, các tinh lễ bộ nghi-trượng chực sẵn lễ chiêu; tại trước linh-tọa các lễ vật bảo soạn hương đăng trầm-trà để bài liệt sẵn sàng. Gần đến giờ, quan Khâm-mạng đến trước linh-vị tiên Hoàng-đế làm lễ Cáo-khải; lễ rồi thì lui ra. Quan Tổng-hộ-sứ đem bọn tỉ-phu cùng các hạng long-đình là những đồ sắp đặt được các thứ nghi khí dụng theo hầu cận linh-giá vào trước Thể-điện; rồi trước Thần-bạch của Tiên-đế và Minh-sơn vào các kiệu long-đình và linh-tọa linh-xa.

Cái quan Phụ-chính Thân-thần, Hoàng-thân, Tôn-nhơn, văn võ đình-thần cùng các quan trước từ phẩm đi thường ra quan đều mặc chế-phục đứng trước hai bên sân điện chực sẵn.

Năm giờ sớm phụng Lưỡng-tôn-cung ngự chế-phục (mặc áo chầu) ra nơi ngự tọa bên gian tiểu điện Cần-thành. Các bà Nội-cung : Nhứt-đại-phi tân cung các bà công-chúa Phẩm-quốc-mẫu phẩm-phu-nhân mặc phục phẩm thiếp vấn vân, thảy đều mặc chế-phục đứng chầu sau lưỡng Tôn-cung ngự tọa. Quan Thị-vệ đặt « Phụng thừa Hoàng thượng ngự xi-phụng », « Phụng Thần-bạch ngự thăng long-đình », thì có các quan Tôn-trước bưng Thần-bạch đem để vào nơi kiệu long-đình, và Thần-chủ để sau Thần-bạch, rồi cung nghinh kiệu fy ra ngoài cửa Thể-nhân đem để lên bàn linh xa.

Các quan Thị-vệ, Hộ-vệ, Tôn-trước Thái-giám bưng các hộp : Minh-sinh, Kim-sách, Kim-bửu, Châu-nê, cùng các hạng chầu ngự khí vật văn phòng và ngự thư thì văn đem tôn thị tại trên các long-đình. Quan Đông-lý tang nghi cung kính đem cái Minh-sinh (triệu) treo lên giá bàn triện. Các quan Trị vệ thắt giải các thứ mũng mão và bưng đọn ghế đẩu và văn văn. Quan Tổng-hộ-sứ chứng các quan chấp-lĩnh đem bọn tỉ-phu cùng các thứ đồ rồng vào cái kiệu vàng vào chực sẵn.

Bấy giờ sáng quan Khâm sứ vào trước linh-sàng Tiên-đế, đọc bài điếu-văn, Hoàng-thượng đáp từ rồi, quan Tổng-hộ đem bọn tỉ phu thấy đứng ngồm thế đến Thể-điện phân bai quỉ tấu : « Phụng thỉnh ngự thăng long-liễn, thì bọn tỉ phu fy im lặng ngó theo dấu nhiệm của các quan chấp-lịch thì hành đi lần vào, rồi fy cái Hoàng khung fy lên trên tử cung đều nhau rước tử-cung ra ngoài thể đến, thì các thứ tàn, lọng, quạt, đi lư, phất trần theo hầu hạ hai bên, hai đứa Tôn-cung lão bẩy giờ trông theo đưa tử-cung tiên Hoàng-đế ra, đến Quang-minh điện. Các bà Nội cung v. v. đưa linh-giá theo đến cửa Diên-khánh rồi trở về. Phụng Hoàng-thượng cùng quan Toàn-quyền, quan Khâm sứ các quan Đại hiến cùng Nam quan văn-võ triều đình, đưa theo ra đến Quang-minh điện gần chính giữa, rồi ở yuên qua bên tả cửa Diên-khánh-môn; ra cửa fy thì ở kỳ đài phất chín tiếng lệnh rầm vang, ra đến cửa Diên-khánh rồi, ra đến cửa Hiển-nhơn thì lại đưa tử-cung vào để trong lễ điện tạm dừng một lúc, rồi khi fy mới đem bàn chự dụ linh xa đặng để tử-cung vào. Phụng Hoàng thượng đến nơi cung kiền an vị tại yên rồi, rồi lại phụng linh-giá khởi hành. Tại nơi fy theo đọc bờ thành quan Toàn-quyền, quan Khâm sứ cùng các quan các vệ linh tấy thấy đều thi lễ. Xong rồi thời các quí-quan giải tán Một đạo ngự Thành-giá Ninh-lăng khởi hành từ cửa Hiển-nhơn ra cửa Tuấn-nhơn. Đạo ngự fy chia ra làm ba : Đạo-tiền toàn sắc đỏ, đạo trung sắc lục và sắc đen, đạo hậu lại sắc đỏ.

Đạo-tiền trước có hai voi dàn hầu, nối là cờ ngũ-hành, một cái trống đại cổ (không đánh) mười hai lá cờ vàng, 18 lính bị mỗi một cái xe tứ-mã, hai cờ vàng thêu hai chữ Võ Bảo, hai lá cờ thêu chữ Minh Điển, Mật giáo, bốn lá cờ Sinh-ngọc tiết, hai lá cờ thêu chữ Giáo-hiển-hồn-tiết, hai lá cờ thêu chữ Hoàng-Việt, một lá cờ thêu chữ Phụ-Văn một lá thêu chữ Cẩm-võ, hai lá cờ hổ vĩ, hai lá cờ thêu chữ Bảo-công-hoài-viễn, và hành khánh-tượng, hai lá cờ bán-vĩ, hai lá cờ điệu tam-quang, hai lá chương-tri-hóa, hai lá tri-thăng-hình, hai lá Tác-oai-nghi, hai lá thành-lực-hiệp chín lá cửu-long, tám cái lỗ-bộ, 5 cái tán vàng, 8 cái chàng phan, 28 lá nhị-thập bát tú, bốn cái cờ vàng, hai con ngựa hiệu khẩu, một bộ nam nhạc bát âm, một bộ tây-nhạc (không đánh thổi), 16 lá cờ cầm y thượng-trực; bốn lá cờ: Nhựt nguyệt-phong-vân, 8 lá cờ Bát quái.

Ấy là đi hết đạo tiền, toàn dùng sắc vàng và sắc đỏ, tiếp đến đạo trung thì có các thứ cờ xí nghi-trượng như sau này :

Một lá 4 chữ « *Thánh giá Ninh-lăng* » rất to, 8 phương-tượng đội mũ kim-khôi thiết giáp bổ một mang tay cầm 8 siêu đao, 8 phương tượng fy dùng để tỉ huyệt, 28 ông Hóa-thượng (tăng cung, kiết ma trì-trì), mặc áo cà-sa, đội mũ tỉ-lư, 28 tăng-chúng cầm chàng phan bửu-cái, một cái kỳ lớn long liễn, hai cái thập lục vàng bạc, một cái hương án trên để bộ ngũ sự đồng bạch rất to, một bàn phật đinh, một bàn án thực, trên để các thứ bảo soạn cỗ cúng, một bàn minh-khí, trong có 8 cái điện Cần-chánh bằng giấy, một cái bàn minh khí thứ hai trong để điện Cần-thành, một cái bàn thứ ba, trong để Kiến-trung-lâu, bàn thứ tư trong để xe và thuyền sa-láp, một cái bàn thứ năm trong để các thứ thần khí ngự dụng vật thiêm.

Một cái bàn minh sinh (bàn triệu) 67 cái đèn võ chữ phải phất hình như chữ ất, 67 cái đèn viết chữ công-bổ, bốn cái đỉnh lư hương, 1 cái bàn [illegible] một cái bàn trong để các tử bửu tinh mê-đay, một cái bàn long đình trong để các thứ sách võ thành chế thi văn. Hai cái cờ công-bổ, hai cái bàn thị-vệ cầm hai cái gươm vàng gần hầu, một lá cờ thêu ba chữ Tổng-hộ tang nghi là quan Võ-Liêm công bộ thượng-thư, sung chức chánh tổng bộ tang nghi, một bàn đại linh-đao fy là bàn để tế-cung tiên Hoàng-đế.

Trong đám tang nghi đại lễ fy duy có một bàn đại-linh-đao nầy là long trọng hơn hết thảy. Bởi vậy xin kể rõ ra đây để độc giả chư tôn nhàn lãm.

Linh-đao nầy gánh 50 người tỉ phu. Thông trong làm bằng gỗ chạm long sơn sơn thếp vàng, cách chạm trổ cực kỳ công xảo. Nội một cái linh-đao fy trước khắc một câu đối thật ngôn rằng :

« Đường bạo hải bất âm mật-ỷ-ta.

« Âu lượng âm tam-niên vô ngôn »

nghĩa là : « Nơi bờ bể xa xăm đời nhà Đường các thứ đàn nhạc im lặng, nghĩa đen là: Đời Đường có vua Nghiêu bằng, cái đức của ngài rất cảm hóa muôn dân, cho đến nơi bờ bể nhơn nầy, tiếng âm nhạc không ai đánh, câu kia nghĩa là : Đời nhà Ân có vua hiền, khi đã tang ở trong nhà Lương-âm suốt ba năm không nói, phi ra sau hai câu rằng :

« Long-ngự vân đạo hà giang vinh-sĩ-m » « Cửu-ca vạ yến giả, hơn cốc hàm hi » Nghĩa chung hai câu fy là : Hoàng-thượng cỡi rồng chầu trời, thì sung sa thì nài sông đến thương xót. Bên tả bên câu :

« Du-vân diêu-diêu Thương-ngô viễn »

« Mạn thảo tê thê thạch-mã hàn ». nghĩa là : Tí tiên Hoàng-đế như vua Thuấn, bằng tại nơi Thương-ngô, nay chỉ trông thấy mây cỏ đìu hiu, lăng điện tịch mịch sanh mối cảm tình xiết bao. Hai câu nữa là:

« Khải hựu hậu nhơn vô ngkhuyết »

« Y-hi tiên-vương bất-vong. »

Nghĩa là : Cầu tiên Hoàng-đế mở lòng vân giáp cho người sau chẳng khi nào hết, vì thế mà thương tế, đức đáng Tiên-vương bao giờ quên. Bên hữu bên câu rằng :

« Bách tánh nhàn như tăng khảo tỉ. »

« Thiên hạ mạo bất tiên tỉ ân » nghĩa là : Vua bằng trăm họ như mắt của mẹ, trong thiện họ ai lại chẳng tôn thân.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

« Tiền hương niễu niễu vân rao quỳnh ».

« Long ngự du du nhựt ảnh hàng.»

nghĩa : Trông nơi làng Tiên là nơi Tiên-đế về thì chỉ có bóng mây lợt một trời lạnh-lẽo mà thôi, trông ra thăm đạm biển rau lắm. Ấy là trong một lâu-đài dự có đến 12 câu đối ở tường trong là tường chạm lộng sơn sơn thiếp vàng, đến tường ngoài thì toàn bằng đá thôi, đá các thứ long tàn qui p'ụng sơn thấy nhơn vật hoa điểu văn văn và các thứ tinh tài kim tông cực ngũ quang lục ly cực kỳ huy hoàng xán lạn. Những cái đón long công thiếp bạc, đầu rồng thiếp vàng, một trăm rưỡi ti-phu mặc áo đen nẹp trắng giữa ngực có thêu hai chữ « ti-phu ». Ấy là cách chỉ tạo bàn đại-đa linh-xa hoa lộ như thế. Những người ti-phu gánh hầu ấy đều là người lực sĩ có lực lưỡng mạnh bạo, mỗi người ngậm một cái tẻ nhị lặng chỉ trông theo bốn ngọn cờ trắng chỉ đâu khi chậm khi mau khi lên khi xuống mà đi.

Theo hầu linh-cữ ấy tám cái lọng vàng, sau linh-cữ có quan phó tổng, bộ cũng có một là cờ hai đèn công-bố và các thức đồ tư phất-trần lẵng hoa, lẵng hương, và các cái bài phủ thiếp, phất thiếp, long-vân thiếp, là những cái bài dài bằng gỗ sơn sơn thiếp vàng có viết chữ phủ phất và vẽ kiểu long vân. Rồi đến các quan triều-thần mặc chế phục đi chơi: 4) linh tập mặc áo đen bằng sang chỉ địa. Một bàn song đăng trần cẩm bài cây đèn rất to. Một cái khung cái tức là cái khung sắc vàng dùng để che Tử-cung trước khi đẩy vào huyệt-cung.

Ấy là đạo trang đã hết, tiếp đến đạo hậu có những nghi trượng gì kỳ sau sẽ nói.

(Còn nữa)

Buổi sáng ngày 31 Janvier p'ụng yên tử-cung ở Khải-thanh tại Chân-định ở làng Khải-thanh tại Chân-định là nơi Vạn-niên cơ ngơi đã hết trọn và kiến-trúc từ khi đương tại ngự. Lễ p'ụng-yên tử cung cử-hành rất là nghiêm-trang, có đức Bảo-đại, quan Toàn-quyền Varenne, quan Khâm-sứ Trung-kỳ Pasquier, các quan đại-thần ở xứ Đông-Pháp quan Sứ-thần Pháp và Ý-đại-lợi ở Xiêm và các đại viện Tây [illegible]

Quan Toàn-quyền có đọc một bài điếu tang, ngài thay mặt chính p ủ Pháp tỏ lòng cảm tạ đức Tiên-hoàng đế, vẫn giữ một lòng trung thành với nhà-nước Bảo-hộ và hết sức giúp đỡ để thực-hành cái chủ nghĩa Pháp Việt đề-huề.

Bài điếu-tang đọc xong rồi, thì các quan đại-thần đẩy tử-cung theo toại-đạo vào huyệt, lưỡng Tẩn-cung và văn võ đình thần đều cử ai, bao nhiêu người dự lễ đều đứng nghiêm lĩnh. Quan Toàn-quyền và quan Khâm-sứ Trung-kỳ lại vào lăng, chào tử-cung một lần sau hết rồi mới ra về.

(A. H. T. P.)

CÁI MẠN BỜ CÂY NƯỚC Ở BẢO YAP

Cuối tháng décembre mới rồi, ở miền giữa Thái-bình-dương gió nổi dữ dội, tổn hại rất nhiều. Tổn hại nhất là các đảo Carolines, trong các đảo ấy có đảo Yap lại xảy ra nạn cỏ cây nước, mà cứ ở đấy đồ hết, mà đảo ấy thì bị nước ngập hầu hết.

Nhân-dân ở đảo Ấy có 10 000 người, sau khi đồ cây nước không kể xiết không chỗ nương nào. Các đường giây thép nối đảo ấy với các đảo khác bị đứt cả, cho nên chưa được biết rõ tin tức thế nào.

Tin sau cùng,

Số chi-thu tạm thời nước Pháp về tháng Février

Nghị-viện đã ưng chuẩn số chi-thu tạm thời về tháng Février.

Việc tài-chính tại nghị-viện Pháp

Nghị-viện Pháp vẫn bàn về việc tài-chính. Các báo đồng thanh nói rằng bài diễn-văn của M. Doumer có ý điều hòa.

Phùng-ngọc Tường sang Nga và Đức

Phùng-ngọc-Tường đã trình giấy thông-hành, đương sắp sang Mosscu và đi nước Đức.

Chiến-sự ở Syrie

Quân Pháp đánh đuổi được quân cướp ở Kasrakol. Ở Bad-el Messa'a, và ở gần Midan địch-quân đánh nhau với một đội quân Pháp, đương có đến Kunaitra thì địch quân thiệt mất 75 người.

ÔNG PHAN BỘI CHÂU VAO CHƠI HÀN

Từ hơn 6 giờ tối hôm 27 cho đến gần 2 giờ chiều hôm 28 Janvier, nhà báo Việt-Nam ở thành-phố Tourane không nghỉ mà có cái náo-nhạo thinh linh, được tiếp ông Phan-bội Châu, một cách rất thân-ái mật-thiết.

Số là ngày 27 ở đây có tiếp được tin của anh em người Huế báo rằng : đến chuyến xe lửa tối sẽ có ông Nguyễn-đức Kế vào chơi. Cuộc tối anh em đồng-chí rủ nhau năm bảy người lại ga đón rước, khi xe tới nơi chẳng những có ông Nguyễn-đức-Kế mà thôi, lại có cả ông Phan-bội-Châu và mấy người bạn cùng vô nữa ; anh em vui vẻ mừng rỡ vô cùng, liền đón cả mấy ông về nhà ông Đốc-Điểm. Từ khi ông Phan xuống xe cho đến lúc vào nhà, cả trong ga và suốt dọc đường người đi theo xem ông đông như hội, chỉ trong khoảnh khắc mà gần xa cùng biết, khách đến thăm ông đông nỗi trong nhà hết cả chỗ ngồi, ngoài sân không còn nơi đứng. Đã mấy mươi lần ông ra cám-ơn và từ tạ, kẻ đến 8 giờ mai sẽ tiếp kẻo bấy giờ đêm hôm, nhưng người vào thăm vẫn không thấy dứt, mãi đến 3 giờ khuya còn có kẻ đến tìm thăm. Qua sáng 28 khách lại thăm lại càng bội phần đông-đảo, mới 6 giờ người đứng đã chật cả cửa ngõ, cả nam-giới và nữ giới, học-sinh nam nữ các trường ; bọn này lui ra, bọn khác lại tiếp vào, kế tiếp luôn luôn không hề nào ngớt, chẳng những là đất Việt-Nam cả đến dân Trung-hoa cũng nhiều người đến thăm. Mỗi bọn đến ông đều có đứng lên cám ơn và tiếp chuyện, với người lớn thì ông chuyện trò từ tạ đôi câu, với học-sinh thì ông lại ân cần dạy dỗ rất là thâm-thiết. Đại ý đối với ai ông cũng nói rằng : lần này ông vào chơi đây là một chuyến tình cờ, thì giờ ở chơi đã ít quá, ông chưa có thể nói chuyện lâu, để sau đây nếu ông có vào ở lại dài ngày, ông sẽ nói chuyện được nhiều hơn nữa.

Đến 9 giờ ông vào chơi phố Hội-an, có hai cái xe ô-tô, một cái của ông Tạ-xuân-Lang là một nhà lãnh-trưng ở Quinhơn, và một cái của anh em trong thành-phố đem đến chực sẵn để đưa ông đi. Có ông Ng-văn-Tùng là Viện-trưởng Viện Dân-biểu Trung-kỳ và ông Nguyễn-thúc-Hoạch thương-mại nghị viện cùng đi với ông. Ông về Hội an chỉ đi quanh trong thành phố không ghé nhà ai, mỗi đường ông đi qua nhân dân kéo đi xem ông đông vô kể ; ông có dừng xe từng chặng rồi lại đi, đến trưa mới trở về Hàn lại dọc quanh thành-phố một vòng. Ăn cơm trưa xong, ông tiếp khách một lúc nữa, rồi cùng ông Ngô-đức-Kế và mấy người bạn lại ra ga, để đi xe lửa trở về Huế. Từ nhà đến ga xe ông đi giữa, nhân dân kéo nhau theo hai bên một quãng dài, lác đến ga người xem đông, chen chúc ăn không lọt, mãi khi xe chạy họ mới chịu lui.

Tiếc thay ông về anh em chị em đã không biết trước, mà ông lại không ở được lâu ; nếu ông cho biết trước thì nhân dân có cuộc hoan-nghênh rất trang-trọng, và như ông còn ở lâu thì sự tiếp đãi hẳn lại còn được thân-ái hơn. Nhưng dù anh em chị em được tiếp ông một cách thắng thốt như vậy, mà vẫn giữ được trật-tự an-tĩnh và tinh-trang trưởng-cũng không đến nỗi lãnh-đạm chút nào, nên ai nấy cũng được vui lòng hả dạ.

Thế mới biết ông Phan-bội-Châu đối với quốc-dân ta thật có một cái cảm-tình, một cái ảnh hưởng to lớn về công, không thể nào kể ra cho xiết vậy.

Tô-Lan lại gửi

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ	20 độ
15 giờ	21 độ

Giá thóc gạo :

Gạo hạng nhất, một tạ	11 $ 15
— nhì, —	10 45
— ba, —	9 45
Thóc hạng nhất, —	6 65
Bắp ngô —	5 80

Giá bạc. — Kể từ ngày 1er Février 1926, giá bạc ở kho Nhà-nước định là 18 f. 08.

Thị giá quốc tế. — Ngày 31 Janvier 1926.

4 /.	1917	43 f 75
4 /.	1918	44 f. 10
5 /.	1920	66 f. 70
6 /.	1920	60 f. 90

Việc giảm bớt cái lệ giam tù nợ. — Từ khi có tin rằng Nhà-nước đang trù tính việc giảm bớt cái tệ cầm thủ thân thể (bỏ tù nợ) thì mấy chủ *nợ* đơn vàng đều lấy làm buồn lắm. Có lẽ các chủ sẽ đổi nghề chăng.

Hội đồng khảo cứu việc ấy nay quan Thống-sứ đã cử các quan-chức sau này :

Chánh hội-đồng. — Quan giám đốc chính-trị và hành-chính Bride ;

Hội viên. — Quan công sứ Bắc-giang Fournier, quan công sứ Phú-thọ Heckel, hai quan số-vấn tòa Thượng thẩm Barrère và Lacguellec, quan Tổng-đốc tòa Thượng-thẩm Lê-trung-Ngọc.

Việc bầu cử hội đồng tư vấn Bắc kỳ. — Ngày 29 janvier quan Thống-sứ Bắc-kỳ đã ký nghị định định những hạt bầu-cử nghị-viện tư vấn trong năm 1926.

VỊ ĐI XA MÀ BÁN

1 cái Auto 16 mã lực, 9 chỗ ngồi. Giữ gìn rất cẩn-thận.
Chạy 100 kilom. mất 10 litres dầu săng
Chạy 1000 kilom. mất 1 litres dầu máy
Chạy 110 kilomètres một giờ.
Hỏi tại nhà DEMANGE Hanoi
3033

Tòa án Trùng-trị. — Sáng hôm nay tòa án Trùng-trị xử những việc sau này :

Bảy đứa bất lương. — Ng-văn-Bang 11 tuổi ở với một người tên là Lê-v-Ty hôm 3 tháng 12 tây nắm người ăn cắp của chủ các đồ nữ trang đáng giá là 72 đồng và 8 đồng bạc. Tiền nó đi tiêu và đồ nữ trang thì đã bán rồi. Tòa lượng tha cho vì xét nó hãy còn bé dại.

Bột tiu. — Một người hàng giầy tên là Ng-văn-Xuân giao cho Lê-đình-Gi là thợ đóng giầy 2 đôi giầy đem đến cho khách mua hàng. Nhưng nó không đưa, lại đem bán cho bọn lấy 5 đồng tiêu. Hai đôi giầy ấy đáng giá 12 đồng. Tòa phạt Lê đình Gi một tháng tù.

Lừa đảo. — Một người tên là Ng-phúc-Long giao 330 đồng cho Thịnh-hoàng-Thi tức Chung-vọn-Thi buôn bán để đong thóc. Đến hạn Thịnh-hoàng-Thi không đem thóc mà cũng không đong tiền đến trả. Nên chủ giao tiền phải kiện là lừa đảo. Nay vì số tiền đã thu xếp trả xong rồi nên bên nguyên đơn xin thôi không kiện. Tòa lượng phạt 16 quan.

Hành hung. — Tòa phạt Ng-văn-Tạo làm nghề nấu bếp 15 ngày tù về tội đánh một người tên là Hà-văn-Bông.

Một người làm chứng phải phạt. — Lê-trị-Rộ buôn bán làm chứng về việc Vũ-văn-Cơ bị can ẩu cấp, có trát đòi không đến hầu, phải tòa phạt 25 quan.

Mê mìn. — Một hôm một người đàn bà tên là Ng-thị-Tỷ đi thu thấy có đem một đứa bé con lên 3 tuổi và một thùng nặng đựng quần áo và các thứ đồ-đạc, cùng quả bành đi Hanoi. Khi đến vì có trúng nắng, có nhờ Ng-đức-Học tức Liên làm nghề bán cải cũng đi thu thấy, bỗ họ đứa bé lên bắn để lên sau đèn con. Ng-đức Học nhân thấy hành-khách lên đông bỗ ngay đứa bé ấy và nhà, không giao trả lại cho mẹ nó nữa, rồi đưa về quê cho bố là Ng-đức-Hiền và mẹ là Ng thị-Bông nuôi. Khi mẹ đứa bé tìm mãi không thấy mới phải đi trình thì sở mật-thám đò la mãi mới bắt được. Tòa phạt Ng-đức-Học 3 năm tù Ng đức-Hiền và Ng-thị-Bông mỗi tên 1 năm tù.

Lừa bạn. — Ng-v-Nguyên thấy M. Ng-v-Thiệu làm thư-ký sở Bưu-chính nói khi trước ở mạn ngược có quen người bán gỗ họ giá lắm, mới đưa hơn 50 đồng nhờ mua hộ. San đợi mãi không thấy gỗ mà đòi tiền lại thì cứ khất quanh không chịu trả, nên người ấy không nghĩ gì tình bạn hữu nữa phải phát đơn đi kiện là bội-tín. Nay có trát đòi không thấy đến hầu nên tòa tuyên án phạt vắng mặt Ng-văn-Thiệp 2 tháng tù.

Biệt xứ chung thân. — Ng-văn-Bảo tức Kiêm đương phải biệt xứ trong hạn 5 năm, chưa hết hạn trốn về Hanoi chực ăn cắp đồ đạc của một người tên là Ng-thị-Hai. Tòa phạt tên ấy 4 tháng tù và khi hết hạn tù thì bắt phải đi biệt xứ chung thân vì trước đã can án nhiều lần rồi

Cuộc xe đạp đêm qua. — Ngày hôm qua nhờ được buổi trời tạnh ráo e'o nên cuộc đua ở trên trường xe đạp đã được đông người đến xem lắm. Số cả buổi đêu có những phường nhạc khỏe xanh cờ phục.

Kết quả buổi thi ấy như sau này :

Cuộc thi chạy nhanh cho người Annam.

Chuyến thứ nhất	*Chuyến thứ nhì*
1 Chúc	1 Hợi
2 Hợi	2 Thịnh
3 Thịnh	3 Lịch
4 Lịch	

Vì chuyến thứ hai chạy không hợp lệ, cho nên hội-đồng bắt thi lại. Trong chuyến thứ hai Châu bị ngã, sau chỉ có một mình Chúc xin thi lại thì được giải.

Cuộc Mégy đấu với Ettori chạy làm hai chuyến.

Chuyến thứ nhất

1 Mégy 200 thước chạy trong 13 giây 4.
2 Ettori kém một bánh xe.

Chuyến thứ hai

1 Ettori chạy trong 13 giây 3.
2 Mégy kém một phần chín tư cái bánh xe.

Cuộc này vẫn chưa l ết vì còn 200 thước hai người chưa ngã.

Cuộc Progin đấu với Bông :

Chuyến thứ nhất

1 Bông, trong 5 kilomètres chạy 6 phút 14 giây.
1 Progin kém một vòng.

Chuyến thứ nhì

1 Bông chạy trong 5 phút 8 giây.
2 Progin kém một quãng.

Cuộc thi chạy nhanh cho những người vào hạng ba chạy làm hai chuyến 1000 thước. Cộng điểm số thì thứ tự như sau này :

Chuyến thứ nhất	*Chuyến thứ nhì*
1 Firmin	1 Firmin
2 Mão	2 Goll
3 Can	3 Mão
4 Goll	4 Cau
5 Paris	5 Paris

Cuộc Hoa-kỳ 120 vòng :

1 Bọn Bằng Aprê é	46 điểm
2 Bọn Công Calrades	36 —
Bọn Tiến Tiếc'er	36 —
3 Bọn Foucoane Filly	20 —
4 Progin Par's	10 —

QUÀ TẾT

Nhân dịp tết Annam kể từ ngày 1er Février cho đến 13 Février 1926, hiệu Bảo-chế L. Blanc, số 31 phố Paul-Bert có lời kính cáo để quí khách biết rằng :

1. Ai mua hàng từ một đồng trở lên thì bản-hiệu xi biếu một chai nước hoa nhỏ.

2. Ai mua hàng từ hai đồng trở lên thì bản hiệu xin biếu một chai nước hoa lớn.

NHƯỜNG LẠI VỊ ĐI XA

Một cái cửa hàng buôn bán (Fonds de Commerce) ở giữa thành-phố Hanoi.
Hỏi tại bản-quán.
5.529

Hội nô thun Đông Ir.ều ở Uông-bí cần dùng người thầu khoán về việc làm đường sắt hầm mỏ than, mỏ đá v. v.
5.534

Tại hiệu BÁO CHẾ MONTÈS có bán :
CHLORATE DE POTASSE dùng làm phẩm.
L'ALUN de CHROME dùng để nhuộm da.
ACIDE FLUORHYDRIQUE dùng để đục thủy tinh.
CARBONATE D'AMMONIAQUE et VASELINE dùng cho các hàng bánh và kẹo.
3004

新民書館

TÂN DÂN THƯ-QUÁN mới xuất-bản bộ **PHẤN-TRANG-LÂU**
là một bộ tiểu-thuyết Tầu rất hay.
Giá 0 $ 60 — *Cước* 0 $ 20

NGÀI NÀO MUỐN MUA :

1. — PHẤN-VIỆT ĐỀ HUÊ của cụ *Phan-bội-Châu*, giá . . . . . 0 $ 10
2. — TUYỂN-CÁO QUỐC-DÂN — . . . . . 0 , 06
3. — TẬP DIỄN-THUYẾT của cụ *Phan-chu-Trinh*, giá . . . . . 0 , 10

Xin kịp gởi thư cho TÂN-DÂN THƯ-QUÁN, 29, Phố hàng Bông-Đệm, Hanoi, mau mau kẻo hết. Trả tiền bằng timbre cũng được.
3038

TRUNG BẮC HỌC HIỆU
校學北中

22, phố Nhà-thờ (rue G. Lamblot) Điện-thoại số 150

HIỆU-TRƯỞNG: **PHẠM HUY-LỤC**

Là trường tư-thục của báo Trung-Bắc-Tân-Văn mở ra có đủ năm lớp Sơ-học kiêm-bị, dạy theo như chương-trình nhà nước, nhưng chú trọng nhất về Pháp-văn và Quốc-văn.

Học-phí lấy nhiều hơn các trường khác là vì nhà học lịch-sự và sạch-sẽ không kém gì các trường nhà nước và mỗi thầy học chỉ dạy độ 25 học-trò trở lại. Hễ quá số ấy thì lại mở thêm lớp khác. Các thầy học kén toàn những người sành nghề cả.

Buổi tối có lớp học riêng chuyên dạy những học-trò đi thi bằng Sơ-học Pháp-Việt và thi vào các trường Cao-đẳng tiểu-học.

Giấy xin học gửi đến Trung-Bắc Học-hiệu 22 phố Nhà-thờ, Hà-nội.

Ngạch quan lại. — M. Ng.-hữu-Xứng, thông-phán hạng nhì, trợ-tá phủ Xuân trường (Nam-định), nay bổ vào giáp việc quan án-sát Bắc-giang, thay M. Trần-sĩ-Miện.

M. Trần-sĩ-Một, thông phán hạng nhất ở Bắc-giang, nay bổ đi trợ-tá huyện Duy-tiên (Hà-nam) thay M. Nguyễn-Giảng.

M. Nguyễn-Giảng hậu tuyển tri-huyện trợ tá huyện Duy-tiên, nay đổi đi trợ tá phủ Xuân-trường.

M. Nguyễn-văn-Phúc, hậu tuyển tri-huyện hạng ba, huyện Yên-sơn (Tuyên-quang), vừa mới bổ đi huyện Yên-sơn (Ninh-bình), thì nay đổi đi huyện Yên-mô, thay M. Phạm-qui-Chương.

M. Phạm-qui-Chương, tri-huyện Yên-mô (Ninh-bình), nay đổi đi huyện Kim-sơn.

Ngạch học-chính. — M Fabre, Edmond, giáo-học hạng sáu, ngạch bên quí quốc, nay bổ vào trường Henri Riv ère ở Haiphong, thay Melle Barle về nghỉ.

Ngạch thú y. — Các viên thú-y-sĩ có tên sau này được thăng chức kể từ ngày 1er janvier 1925.

T. ăng thú y sĩ hạng ba. — M. Trần-thọ-Huy.

Thăng thú y sĩ hạng tư. — MM. Kiều trinh-Tiết, Vũ-đình-Hanh, Võ-ngọc-Tường, Nguyễn-duy-Thoan, Trần-ngọc-Duyên, Nguyễn-văn-Mỹ, Ngu ễn-hữu Giang, Nguyễn-v-Hoan, Vũ-văn-Vượng, Nguyễn-văn-Nhu tức Thu.

Ngạch tư pháp. — M Nguyễn-v-Lân, thư ký thông ngôn hạng nhì ngạch tư pháp được thăng tham tá thông ngôn hạng năm kể từ ngày 1er janvier 1926.

Ngạch công-chính. — Các viên tá-sự chuyên-môn có tên sau này đã thi đỗ theo như nghị-định ngày 25 avril 1925 đều được thăng Đông-pháp công sự hạng nhất (agents voyers indochinois) hạng tư :

MM. Ng-văn-Sau, Đào-trọng Kim, Bồ-ngọc-Anh.

Võ-tam-Tại, công-chính chuyên-môn tư-sự hạng nhì tại Cao-miên được tư chức.

Việt-Nam Báo-anh hội. — Hội đồng quản-trị hội « Việt-Nam Báo-anh » định đến ngày thứ tư mồng 3 tháng hai tây, tức là ngày 21 tháng Chạp ta hồi 6 giờ chiều, họp đại hội đồng thường-niên tại nhà công-quán hội Khai-trí-tiến-đức, phố hàng Trống.

Vậy xin kính mời qui-ông, qui-bà, đúng ngày giờ ấy đến họp Hội-đồng cho đông để bàn những việc hội :

1. Tờ trình tất-niên của ông hội-trưởng ;
2. Duyệt-y số chi thu năm 1926 ;
3. Làm số chi thu năm 1926 ;
4. Bàu lại ban hội-đồng quản trị,
5. Việc vặt.

HIỆU BÁO-CHẾ :
CHASSAGNE
59, Rue Paul-Bert, Hanoi
Có bán đủ cả các thứ thuốc
MUỐN HỎI QUYỂN MẪU HÀNG (CATALOGUE) Ở ĐÂY
3035

CÁC RẠP CHỚP BÓNG

Kính cáo các ông chủ rạp chớp bóng và các nhà chiếu ảnh dong các nơi, biết rằng, ở nhà chớp bóng « Cinéma Tonkinois » 13, phố hàng Quạt, Hà-nội, có bán và có cho thuê chương trình rất đẹp, rất hay giá rất phải chăng

Muốn hỏi thêm điều gì xin viết thư đến.
3009

Muốn biết lịch-sử ông Phan-bội Châu và cái án lăng lẫy của ông tại Hội-đồng đề-hình mới rồi thì nên xem quyển sách của báo *Trung-Bắc-tân-văn* đã xuất bản, có biên chép đủ lời tranh biện và các lời biện thuyết của hai luật sư cãi cho ông Phan. Những lời tranh biện và những lời biện thuyết ấy đay có báo *Trung-Bắc-tân-văn* là biên được hết.

Giá bán một quyển 12 xu.

Recommandé thì gửi thêm 8 xu là hai hào.

Mỗi quyển trang đầu có một cái ảnh ông Phan-bội-Châu.

Mua buôn và mua lẻ hỏi tại nhà in báo *Trung Bắc tân-văn*.

Thăng cũ mật. — Phạm-văn-Bao 17 tuổi vô gia cư, bị kiện là ăn cắp các đồ vật của Phạm-văn-Thật ở ngõ Nhà-thờ ; Ng.-văn-Tiếu 25 tuổi ở phố Lò-đúc ăn cắp quần áo của cai xe ở Sim-công ; Ng-văn-Kính phải đi bị xử lại quay vì đều phải bắt giam để xét hỏi.

Cái nạn ô-tô. — Theo lệnh quan Biện-lý, số mật-thám đã cho xé về cái nạn ô-tô xảy ra ở Lương-xá (Gian-yên-nhân) đè phải người An-nam bị thương.

Mất hai vạn gạch. — Nhà máy gạch mới bị mất trộm 2 vạn viên gạch làm nhà.

FAMILY-CINÉMA
Phố hà g Buồm Hanoi

Ngày và tối thứ bảy 30, ngày và tối chủ nhật 31 Janvier, tối thứ hai 1er và tối thứ ba 2 Février 1926

Tại bản rạp chiếu Phim-ảnh
ĐỨC KHẢI-ĐỊNH
3.008

MỚI XUẤT BẢN
QUYỂN THỨ NHẤT
LES MISÉRABLES
de Victor Hugo
Nguyễn-văn-Vĩnh dịch quốc-văn
Bên chữ Pháp, bên quốc-văn
Mỗi 240 trang, giá : 0 $ 50
Cước gửi recommandé mỗi quyển : 0 $ 20

VIỆC BẮC-KỲ

NAM-ĐỊNH

Bán gia cho thuê ruộng bỏ. — Ngày 29 Janvier 1926, hồi hai giờ rưỡi tại tòa sứ Nam-định có cuộc đấu giá cho thuê ruộng bỏ Mễ làm về hạt Nghĩa-hưng. Dự thầu có MM. Lê-qui-Chấn, Đoàn-quốc-Thái, Ng-thượng-Văn, Bùi-hướng-Lăng, Hoàng-khánh-Hạ, Trần-văn-Huệ.

Kết quả thầu được như sau này :

Lot thứ nhất M. Trần-văn-Huệ
Lot thứ ba M. Lê qui-Chấn.
Lot thứ tư M. Hoàng-khánh-Hạ.
Lot thứ năm phần thứ nhất và thứ nhì M. Lê-qui-Chấn.
Lot thứ năm phần thứ ba, bốn, năm và sáu M. Nguyễn-thượng-Văn.

Việc quan huyện với thân quyến. — Vì việc nay, sau khi xét hỏi tin trước tại huyện thì đã thấy nói đình cứu. Nay lại được tin đích rằng đến 21 tà này quan Chánh-sứ sẽ thân hành về Huyện lý xét lại. Hay lại có tin rằng thân quyến đã khai hoa ngày mồng 5 ta vừa rồi. Bình thường dân, chân lấm tay bùn, yếu ớt đơn sai, thế mà nay bỗng nổ ra một tiểu-thư rất tiếng-tăm. Tuy vậy số sinh vẫn chưa có tên ai đứng vào cung c phụ. Thôi sẽ một mọn khai là con quan. Quan thì nhất định chối bảo thân lý vụ. Việc Thừa-hợi Nhân-thân vân lâm nhỉ!

M. lai gảo

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(*Suite*)

VIII

L'onde et l'ombre

Un homme à la mer !

Qu'importe ! le navire ne s'arrête pas. Le vent souffle, ce sombre navire là a une route qu'il est forcé de continuer. Il passe.

L'homme disparaît, puis reparaît, il plonge et remonte à la surface, il appelle, il tend les bras, on ne l'entend pas ; le navire, frissonnant sous l'ouragan, et tout à sa manœuvre, les matelots et les passagers ne voient même plus l'homme submergé ; sa misérable tête n'est qu'un point dans l'énormité des vagues.

Il jette des cris désespérés dans les profondeurs. Quel spectre que cette voile qui s'en va ! Il la regarde, il la regarde frénétiquement. Elle s'éloigne, elle blêmit, elle décroît. Il était là tout à l'heure, il était de l'équipage, il allait et venait sur le pont avec les autres, il avait sa part de respiration et de soleil, il était un vivant. Maintenant, que s'est-il donc passé ? Il a glissé, il est tombé, c'est fini.

Il est dans l'eau monstrueuse. Il n'a plus sous les les pieds que de la fuite et de l'écroulement. Les flots déchirés et déchiquetés par le vent l'environnent hideusement, les roulis de l'abîme l'emportent, tous les haillons de l'eau s'agitent autour de sa tête, une populace de vagues crache sur lui, de confuses ouvertures le dévorent à demi ; chaque fois qu'il enfonce, il entrevoit des précipices pleins de nuit ; d'affreuses végétations inconnues le saisissent, lui nouent les pieds, le tirent à elles ; il sent qu'il devient abîme, il fait partie de l'écume, les flots se le jettent de l'un à l'autre, il boit l'amertume, l'océan lâche s'acharne à le noyer, l'énormité joue avec son agonie. Il semble que toute cette eau soit de la haine.

Il lutte pourtant, il essaie de se défendre, il essaie de se soutenir, il fait effort, il nage. Lui, cette pauvre force tout de suite épuisée, il combat l'inépuisable.

Où donc est le navire ? Là-bas. A peine visible dans les pâles ténèbres de l'horizon.

Les rafales soufflent ; toutes les écumes l'accablent. Il lève les yeux et ne voit que les lividités des nuages. Il assiste, agonisant, à l'immense démence de la mer. Il est supplicié par cette folie. Il entend des bruits étrangers à l'homme qui semblent venir d'au delà de la terre et d'on ne sait quel dehors effrayant.

Il y a des oiseaux dans les nuées, de même qu'il y a des anges au-dessus des détresses humaines, mais que peuvent ils pour lui ? cela vole, chante et plane, et lui, il râle.

Il se sent enseveli à la fois par ces deux infinis, l'océan et le ciel ; l'un est une tombe, l'autre est un linceul.

La nuit descend, voilà des heures qu'il nage, ses forces sont à bout ; ce navire, cette chose lointaine où il y avait des hommes, s'est effacé ; il est seul dans le formidable gouffre crépusculaire, il enfonce, il se roidit, il se tord, il sent au dessous de lui les vagues monstres de l'invisible ; il appelle.

Il n'y a plus d'hommes. Où est Dieu ?

Il appelle. Quelqu'nn ! quelqu'un ! Il appelle toujours.

Rien à l'horizon. Rien au ciel.

Il implore l'étendue, la vague, l'algue, l'écueil ; cela est sourd. Il supplie la tempête ; la tempête imperturbable n'obéit qu'à l'infini.

Autour de lui l'obscurité, la brume, la solitude, le tumulte orageux et inconscient, le plissement indéfini des eaux farouches. En lui l'horreur et la fatigue. Sous lui la chute. Pas de point d'appui. Il songe aux aventures ténébreuses du cadavre dans l'ombre illimitée. Le froid sans fond le paralyse. Ses mains se crispent et se ferment, et prennent du néant. Vents, nuées, tourbillons, souffles, étoiles inutiles ! Que faire ? Le désespéré s'abandonne, qui est las prend le parti de mourir, il se laisse faire, il se laisse aller, il lâche prise, et le voilà qui roule à jamais dans les profondeurs lugubres de l'engloutissement.

O marche implacable des sociétés humaines ! Pertes d'hommes et d'âmes chemin faisant ! Océan où tombe tout ce que laisse tomber la loi ! Disparition sinistre du secours ! O mort morale !

La mer, c'est l'inexorable nuit sociale où la pénalité jette ses damnés. La mer, c'est l'immense misère.

L'âme, à vau-l'eau dans ce gouffre, peut devenir un cadavre. Qui la ressuscitera ?

(*A suivre*)

Trung Bắc kỳ Lâm sản Công-ty

(*Rừng Bảo-đài, Rừng Phố-vị, Rừng Hạ-cương*)

Chính sở tại Hanoi, 63, Phố hàng Bông

ĐIỆN THOẠI số 150

CỦI, THAN,

GỖ LIM XANH HẠ-CƯƠNG, tốt có tiếng cả cây từ 7 tấc trở lên đã làm cột nhà.

RỪNG, NỨA và các thứ lâm-sản nước Nam.

Cả xưởng tại Đáp-cầu, Yên-viên, Bồ-xá.

Những kẻ khốn-nạn

Xã-hội tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo

NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(*Tiếp theo*)

VIII

Ba-đào ở trong cảnh tối

Có người rơi xuống biển !

Ai ngã mặc ai ! chiếc tàu không đứng lại. Gió thổi ù ù, cái tàu đi đêm đó đã có đường lối định trước, phải đi một mạch cho tới bến. Cho nên cứ đi thẳng.

Người ngã chìm xuống rồi lại nổi lên ; hụp một cái rồi lại bềnh lên mặt nước ; kêu ai cứu với, giơ hai tay lên mà vẫy, nhưng mà nào ai nghe thấy mình kêu. Chiếc tàu bị cơn phong-ba, chĩu buồm quản lái, ai nấy còn sợ run lên dây-đầy, nào còn lựa chiều gió, gối con sóng tấp nập trên sàn, từ thủy-thủ cho đến khách đi thuyền, ai là kẻ còn nhìn đến cái thằng dưới nước ; cái đầu nó chẳng qua bấy giờ là một cái chấm cỏn-con ở giữa cảnh phong-ba.

Người đắm đuối há họng mà thổ cho to mấy tiếng kêu thất-vọng. Cánh buồm lúc ấy tự như con ma đương chạy mỗi khắc một xa. Mình giương mắt ra mà nhìn theo nó lảng. Trước nó còn lù lù trước mặt, sau sắc nó phai dần, hình nó thon mãi lại. Vừa mới rồi nó còn ở đó, mình cũng còn trông bọn ngồi thuyền, mình cũng như người ta đi đi lại lại trên sàn ván, mình cũng dự một phần không-khí, cũng nhờ một bóng mặt trời, cũng hô-hấp, cũng sinh-hoạt. Bây giờ thì ra làm sao ? chỉ một cái xẩy chân, mình sa xuống, thôi là hết.

Bây giờ mình lênh-đênh một mình ở trong nước lõng. Nghe dưới chân chẳng đứng vào đâu. Nhấm vào thấy trơn tuột, hồ xéo thì rơi, hồ đạp thấy đồ, chân không đến đất, cật chẳng đến trời. Cơn sóng bị cơn gió xé tan, dập nhỏ, vụn ra mà bao-bọc lấy mình ; một cái đưa ngang đem mình đi như chong-chóng, xung quanh đầu hình như nước rách tả-tơi ; một lũ bạc đầu nó nhâu-nhâu lại mà phì mà nhổ vào mình ; đây một cái hang, đó một cái lỗ, tranh nhau mà hớp lấy mình, ngậm toan nuốt rồi lại nhả ; mỗi lần hụp xuống, lại nom thấy những vực sâu hang thẳm đen xì ; những rêu những cỏ gì, bầy nhầy gớm chết, tự hồ nắm lấy chân ta mà lôi mà kéo ; nghe mình thấy mình cũng đã thành ra một bộ-phận của hang sâu giếng thẳm ; mình là bọt sóng mất rồi ; mình là cái quả cầu của con sóng nó tung lẫn cho nhau rỡn nô trên mặt biển ; mình đã uống mặn ; hải-thần tàn nhẫn, chỉ tâm gìm ta cho đắm đuối ; đùn đởn với cơn ngắc-ngoải của ta, như thể con mèo tung con chuột nhắt. Xem ra cả cái khoảng nước mênh-mông, cùng ta cũng có tình hờn giận.

Vậy mà người đắm đuối cũng gia công kháng cự, cũng cố sức mà che-chở lấy thân ; cố sức nhoi lên cho nổi, vùng vẫy chân tay mà lội. Mình là cái thế-lực cỏn-con, chửa gì đã mệt nhoài, đã hao, đã kiệt, mà dám đọ tài thi khỏe với cái thế-lực vô tận của ba-đào.

Cái tàu bây giờ đâu rồi ? Đàng xa tít-mù kia. Như cái mũi kim ở trong nhỡn-giới lờ-mờ đó.

Cơn dông vẫn thổi ; bao nhiêu bọt váng cùng đập vào mình. Ngước mắt lên thì chỉ thấy sắc mây lờn-lợt. Mình đã ngắc-ngoải, mà phải giương mắt ra xem cái cơn điên-rồ của bể. Cơn điên ấy nó hành hạ mình cho tử-tình tử-tội. Nghe đã thấy những tiếng động không phải là tiếng của loài người, chẳng biết ở thế-giới nào mà lại, chừng là khác hẳn nhân gian, ở ngoài dương-thế, những nghe đã thất đảm kinh hồn.

Trên đám mây có chim bay, tự hồ những thiên-thần phấp-phới trên không những khi người lâm nạn, nhưng mà đối với ta phỏng có được việc gì ? Nó bay, nó hót, nó lượn, trong khi ấy thì ta thở ra, ta dẫy chết.

Mình nghe ra hai cái vô-hạn ấy nó hiệp lực lại để mà gìm mình cho được : nước với trời. Nước thì làm mồ, trời thì làm cái khăn trắng phủ.

Đêm mỗi lúc một khuya, mình chống cự với sóng, cố mà bơi, cố mà lội, kể đã hàng giờ. Sức có bấy nhiêu đã thấy kiệt ; mà cái tàu kia, giờ là một điểm xa xa mù-tít, duy đó có giống người mà nhìn đã mất hút. Trơ còn có một mình ta ở giữa cảnh mênh-mông mờ tối. Ta chìm. Ta cố gượng thẳng mình mà bơi lát nữa, ta vặn mình, ta nghe dưới ta đã thấy những sóng to chỗ vô-hình đại-hải ; ta cố kêu lên tiếng nữa.

Nhưng người thì còn ai ở đó ? Thiên-chúa ở đâu ?

Vẫn cứ gọi. Ai đấy ! Ai cũng được ! gọi mãi.

Xung quanh chẳng thấy gì. Trên trời cũng không có gì cả.

Bấy giờ kêu van với vô-hạn, với cái sóng, với cây rêu bể, với hòn núi lởm-chởm trên mặt nước. Thì cái gì cũng điếc. Lại lạy van cơn bão. Cơn bão vô-tình chỉ có cái vô-cùng sai-khiến được.

Xung quanh thì cảnh đêm tối mịt, sương mù che kín, cảnh mênh-mông vắng ngắt, sóng gió vô-tình, hết lớp này đến lớp khác, trùng trùng điệp điệp theo nhau. Trong mình thì hoảng hốt lại nhọc mệt. Dưới mình thì thấy chìm, không bấu víu nương-tựa vào đâu được. Mình tưởng-tượng đến cái xác thằng chết trôi phiêu-lưu trong cảnh đen vô-hạn. Cái khí lạnh vô-đề làm cho tay chân không cựa được nữa. Tay vơ quàng nắm lại thì thấy nắm không. Thì ra gió, mây, nước xoáy, hơi thở, tinh-tú trên trời, toàn là vô-ích ! Làm thế nào bây giờ ? Thôi đành là mặc cái thân. Ai đã nhọc hết sức, thì đành là chịu chết ; để cho nó muốn xoay làm sao thì xoay, muốn lôi-kéo đi đâu cũng được, buông ra chẳng tội gì mà cưỡng nữa. Từ đây thì chiếc thân lăn-lóc trong khoảng sâu dày ghê khiếp, cho đến khi ngập lỉm hết tăm hơi.

Hỡi cái cuộc nhắm mắt mà đi của xã-hội ! Trong khi mày bước tới trên con đường tiến hóa, biết bao nhiêu mạng người, biết bao nhiêu linh-hồn mày bỏ rơi vãi dọc đường không nhặt. Hỡi hỡi cái bể mênh-mông vô đề, biết bao nhiêu nhân mạng của luật-pháp bỏ rơi mày đã nuốt rồi ! Có kẻ sa chân lỡ bước, mà không có phương gì cứu vớt ! Hỡi hỡi cái chìm đắm vô hình, cái chết của người còn sống !

Luật-pháp bắt ai làm tội ai, ấy là đem người ta mà quẳng xuống cái chỗ hang hầm không ai cứu vớt được nữa, cũng như cái bể lớn ban đêm giữa lúc phong ba. Cái khốn-nạn mênh-mông của người ta cũng như là cái cảnh bể to trong cơn dông-tố đối với một người đắm đuối, ta vừa mới tả ra đó

Linh-hồn mà lênh-đênh trên cái bể ấy, thì rồi có thể hóa ra một cái xác chết trôi. Ai mà cứu lấy linh-hồn ?

(*Còn nữa*)

Tự do diễn đàn

Bàn về hai chữ thượng-lưu

Không nói thì ai cũng biết rằng, xã-hội ta ngày nay gọi là bậc thượng-lưu chỉ là những bọn quan trường, nghị-viên, các quan Tham, quan Đốc vân vân... Nhưng cứ ý riêng tôi so sánh từng người trong bọn đó thì thực chưa dám công nhận hết cả những bọn trên đó đều kể vào bực thượng lưu cả.

Vì sao tôi lại dám cả quyết không công nhận cho bọn ấy được là thượng lưu cả.

Thưa rằng những bọn trên đó cứ bề ngoài mà xét đoán thì thực đáng kể vào bực thượng-lưu của xã-hội Việt-Nam này rồi. Còn như xét cho kỹ ra thì còn có nhiều duyên cớ, cho nên chưa có thể công nhận ngay nhất loạt các ông trên ấy là thượng lưu của xã-hội ta được.

Nay tôi xin kể mấy cái duyên cớ ấy ra đây nhờ độc giả xét lại giùm.

Trong bọn quan trường đã được lệ liêm quan hết thảy mô. Thiếu chi những hạng vơ vét của dân, lừa [illegible]n dối dưới, tàn hại lương dân, độ[illegible] có một không hai,

Bọn nghị-viên thì mười ông mới được độ một vài ông có cái học thức hơi rộng đủ tư-cách ra chốn nghị trường bàn đi nói lại, giữ lấy quyền lợi cho trong nước. Còn phần nhiều ông ù ù cạc cạc nghe nói thì gật, lại hai mặt bay, miễn là mỗi ngày lĩnh ba đồng phụ cấp, về nhà bà con có hỏi cũng chỉ ú ớ trả lời ầm ừ mấy câu là xong chuyện.

Tư cách đã chẳng có, học thức cũng không. Miễn là đến kỳ bầu cử cố chen chân ra ganh đua một chuyến, kéo kè kéo đảng mỗi phiếu ba đồng hoặc năm đồng, cũng cố mua cho kỳ được để lấy cho nhiều phiếu mà trúng cử rồi nghênh ngang quan nghị cho thỏa mãn một thời. Nào có biết đâu những cái vấn đề khó khăn lớn lấy đinh đem ra bàn nơi nghị trường mà mình thì dốt đặc cán tàn, không thể hiểu thấu mà bàn nổi, chỉ nghe người ta nói thì mình cứ gật lia cho xong chuyện.

Còn các quan tham quan đốc thì cũng chẳng thiếu chi những hạng đồng bệnh với bọn quan trường mà tôi đã kể trên đó đư. Mười phần tôi cũng chỉ độ vài phần đứng đắn hoàn toàn mọi nết, còn thì cũng ăn gian nói dối, lừa lọc dân nịnh cho đầy túi tham để nay có đâu mai tậu điếm cho sướng đời.

Tôi xin nhắc lại với độc giả rằng mấy lời tôi đã nói trên này là chỉ trích những hạng đã làm nên tới bực đó mà không đủ tư cách, không phải là mạng người ích quốc lợi dân thì không đáng kể là bậc thượng lưu được. Còn những ông nào đã làm tới bực đó mà đủ tư cách làm việc hết bổn phận, biết lo những điều ích quốc lợi dân, thế thì ta hãy nên công nhận hạng ấy vào bậc thượng lưu của xã-hội ta ngày nay.

Nay muốn nói cho đúng nghĩa hai chữ thượng lưu ra, thì chỉ có những hạng người có nghĩa khí có tư tưởng cao xa, nhân từ, quảng đại thế thì mới có thể gọi là người thượng lưu được. Những người có cái chí khí thượng lưu thì bao giờ cũng làm được những việc thượng lưu, phải có công tâm công đức, không biết ăn gian nói dối thế thì mới được thập phần hoàn toàn.

Còn như những hạng vì quyền cao chức trọng, mũ cao áo dài, nghênh ngang bề ngoài mà trong bụng thì chứa suất bươm đao giáo giở như bàn tay, ăn cắp như tinh, nói gian bỏ qua không kịp, thế thì ta chỉ gọi bọn ấy là bọn mọt, bọn phá hại, và tặng cho cái tên là Thượng lưu vô hay là thượng lưu giả hiệu đó thôi.

Nay ta muốn cho khỏi ngộ nhận hai chữ thượng lưu thì ta hãy nên xét đoán cho rõ phẩm hạnh của mỗi một người trong bọn thượng lưu ta ngày nay.

Phan-bá-Tiến

Le PARFUM des HUMANITÉS

(SỬ-KÝ THANH-HOA)

Soạn-giả : E. VAYRAC

Dịch-giả : NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Vừa chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối chiếu, giá mỗi quyển . . . . 2$00

Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00

Ở các tỉnh, xin đính thêm tiền cước gửi Recommandé : 0$30 thì 2$60 và 0$20 thì 1$00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN

VĂN UYỂN

Khuyên con

Nói mãng tiếng lắm nhời là cha mẹ.
Lặng yên đi trông kể với người ta.
Cũng là chung một cõi sơn-hà,
Cũng Tần, Lĩnh, Lư, Đà giòng đời ấy.
Sao người ta sinh con dễ dạy.
Cái trí khôn ngày nảy mãi ra.
Êm cửa nhà, rạng vẻ ông cha,
Thuận trên dưới vui hòa con cháu.
Kể phong hóa coi mà quí báu,
Chẳng gian-ngoan nhỉ-nhắm tơ hào.
Công phá-tri dẫu có gian-lao,
Nhưng tuổi hạc càng cao càng mạnh khỏe.
Con khôn thật mát lòng cha mẹ,
Trỏa tấm thân sinh đẻ chăn nuôi.
Con dại thêm nhục nhã tiếng cười,
Cha trông thấy con người, cha tủi phận.
Có trách đến nhiều già lẩn cẩn,
Chẳng những là không giấu lại như xui.
Buồn bã thay luống những ngậm ngùi,
Rơi giọt lệ sụt sùi khôn xiết kể.
Cũng tưởng rằng sẵn nhà thi lễ,
Con bước vào có thể chắc ra người.
Không ai ngờ con bướng, con lười,
Một ngày học thì mười ngày rong-rả.
Nào bài bạc rượu chè ra phá,
Đã biết rằng là quá vẫn không chừa.
Nào giăng hoa thuốc xái cứ chơi bừa,
Trông thấy chết mà vẫn chưa bỏ dứt.
Răn bảo lắm bậm bà bậm-bực.
Hoài hơi cha nói đứt cả hơi.
Luống âu sầu than thở với giời,
Gia không chẳng trót đời đâu đấy.
Con hư hỏng thật là mất dạy,
Dễ có khi quỉ dẫy nó đọa vào.
Cha để cho nào ruộng nào ao,
Của như nước biết bao mà chẳng giữ,
Lại còn chực ăn không đâu nữa,
Để đến cầu nhà cửa suy-đồi,
Thôi chắc gì sân gạch tường vôi.
Được mấy nả đào lồi cả cột,
Đường buôn bán học hành đã dốt.
Bề cấy cầy làm cốt lại không chăm,
Chỉ rong rài đàn đúm quanh năm,
Chiều sớm tối chẳng thăm chẳng hỏi.
Tình sinh ấy nói không muốn nói,
Này già này mong mỏi cậy nhờ ai,
Trót đẻ ra không hổ hổ hoài,
Những buồn bực ngắn dài tuôn giọt lệ.
Bóng thấp thoáng ngàn dâu hồ xế,
Nói phơi sương không thể giữ được lâu.
Cha thương con cha dẫu gót đâu,
Con nghĩ lấy từng câu cho nó xiết.
Đau tấc dạ tơ vò thắm thiết,
Công đèo bồng nào biết mấy cù-lao.
Con cái đâu qui quái thế nào,
Ngay đứa nhớn đã ra sao mà nói kể.
Chỉ khua nghịch chòng nhau chấm chée,
Kẻ làm anh không giữ kẻ làm anh.
Túng đến tuần giở giọng quẩn quanh,
Chấp mão-mũ quay hành-hạ tất.
Cơ cơ bỏ không thèm nhác mắt,
Bụng nhăn nhăm buộc thắt những đâu đâu.
Kẻ làm em chưa ráo máu đầu,
Bụng còn nặng đã rẽ nhau bày bồng.
Bọc đến mình cũng không khinh trọng,
Vất-vả toan ra giọng hùng rơm.
Càng nói ra thôi lại càng rờm,
Thấy bụng dạ lơm nhơm mà chán lắm.
Con cái thế cơ đồ chẳng chắc,
Thương đồ xiêu cũng mặc nó không nhìn.
Đau đớn vì hương-hỏa bách niên,
Là cha mẹ vậy nên phải nói,
Nghĩ sao ra con giòng cháu giỏi.
Con có hay cha khỏi thẹn thùng.
Khuyên con mở mắt mà trông !

Bạch-liên-tử, Phạm-huy-Chỉnh.

Rượu bổ-đào :

-TONIQUE TONKINOIS-

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc hình lò, làm trò-cười, cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được !

Xin xem-xét và so-sánh cho kỹ kẻo nhầm to !!!

Ngày mồng 7 tháng năm, niên-hiệu Khải-định thứ ba, tòa Nội-các phụng lời chỉ phê rằng : « Chuẩn cho đại dược phòng của MONTÈS qui báu, có chế rồi một thứ rượu bổ đã từng ngự dùng qua rất hay, đáng nên gia thưởng, trước lục phê thị gửi cho qui dược phòng nhà-đồng để tỏ thành-ý. »

Khâm thử.

[illegible]

Nhân dịp tết Nguyên-đán ta sắp tới nơi, bản-hiệu tạm rất giá rượu

Tonique Tonkinois

để hiến liệt-quí gọi là tỏ tấm lòng thành của nhà hàng đối với mua hàng vậy.

Kể từ ngày 20 Janvier 1926 đến 15 Février 1926 giá mỗi chai bán có 2$00.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54

HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư tờ báo này.

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM

(*Payements en timbres-postes*)

Nhiều ông gửi tiền trả bản-quán bằng con-niêm, tự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy cả lời trình các ngài trả ra những tiền đồng chẵn, còn thì bản-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả.

AI MUỐN LÀM GIÀU

Bỏ ra 20 quan mà may ra được

500.000 quan

Mua một cái trái-đơn của CÔNG-TY PANAMA, cố rút số được lại (Obligations Panama à lots) [illegible]

[illegible]

Như vậy mua trái-đơn thế nào cũng lợi, không khi nào thiệt

CÓ NHỮNG LÔ SAU NÀY :

130 lô	500.000 quan	260 lô	5.000 quan
130 lô	250.000 —	1.320 lô	2.000 —
260 lô	100.000 —	13.200 lô	1.000 —
260 lô	10.000 —	1.700.900 trái đơn hoàn lại lên	400 —

[illegible]

Nửa nào cũng có 15 Février, 15 Mai, 16 Août, 15 Novembre thì rút cả.

[illegible]

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE, France

R. C. MARSEILLE 6576

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Le Lac

Ainsi toujours poussés vers de nou veaux rivages,
Dans la nuit éternelle emportés sans retour,
Ne pourrons nous jamais sur l'Océan des âges
Jeter l'ancre un seul jour ?
O lac! l'année à peine a fini sa carrière,
Et près des flots chéris qu'elle devait revoir,
Regarde ! je viens seul m'asseoir sur cette pierre
Où tu la vis s'asseoir !
Tu mugissais ainsi sous ces roches profondes ;
Ainsi tu te brisais sur leurs blancs déchirés ;
Ainsi le vent jetait l'écume de tes ondes
Sur ses pieds adorés.
Un soir, t'en souvient-il ? nous voguions en silence ;
On n'entendait au loin, sur l'onde et sous les cieux,
Que le bruit des rameurs qui frappaient en cadence
Tes flots harmonieux.
Tout à coup des accents inconnus à la terre
Au rivage charmé frappèrent les échos,
Le flot fut attentif, et la voix qui m'est chère
Laissa tomber ces mots :
« O temps ! suspends ton vol ; et vous, heures propices,
Suspendez votre cours :
Laissez-nous savourer les rapides délices
Des plus beaux de nos jours !
« Assez de malheureux ici-bas vous implorent,
Coulez, coulez pour eux ;
Prenez avec leurs jours les soins qui les dévorent ;
Oubliez les heureux.
Mais je demande en vain quelques moments encore ;
« Le temps m'échappe et fuit. »
Je dis à cette nuit : « sois plus lente et l'aurore
Va dissiper la nuit. »
Aimons donc, aimons donc, de l'heure fugitive
« Hâtons-nous, jouissons. »
L'homme n'a point de port, le temps n'a point de rive,
« Il coule et nous passons. »
Temps jaloux, se peut-il que ces moments d'ivresse
Où l'amour à longs flots nous verse le bonheur
L'envolent loin de nous de la même vitesse
Que les jours du malheur ?
N'en pourrons nous fixer au moins la trace ?
Quoi ! Passé pour jamais ! quoi ! Tout entiers perdus !
Le temps qui les donne, ce temps qui les efface
Ne nous rendra plus !
Eternité, néant, passé, sombres abîmes,
Que faites vous des jours que vous en gloutissez
Parlez : nous rendrez-vous ces extases sublimes ?
Que vous nous ravissez ?
O lac ! rochers muets ! grottes ! forêt obscure !
Vous que le temps épargne ou qu'il peut rajeunir
Gardez de cette nuit, gardez, belle nature,
Au moins le souvenir !
Qu'il soit dans ton repos, qu'il soit dans tes orages,
Beau lac, et dans l'aspect de tes riants coteaux,
Et dans ces noirs sapins et dans ces rocs sauvages
Qui pendent sur tes eaux.
Qu'il soit dans le zéphir qui frémit et qui passe,
Dans les bruits de tes bords par tes bords répétés,
Dans l'astre au front d'argent qui blanchit sa surface
De ses molles clartés.
Que le vent qui gémit, le roseau qui soupire,
Que les parfums légers de ton air embaumé,
Que tout ce qu'on entend, l'on voit ou l'on respire
Tout dise : ils ont aimé !

(Harmonies)
Lamartine

Cái hồ

Lánh đành bờ bãi chán chê,
Đêm trường mò-mịt đi về được sao ?
Tuổi xanh chôn chọn sông đào,
Một ngày hồ dễ cầm sào cho an.
Hồ ơi ! năm đã bền tàn,
Chắc rằng ta lại với nàng tìm chơi,
Vì đâu nên nỗi lỡ lời,
Thạch-bàn còn đó mà người thì đâu ?
Nhớ khi nước réo hang sâu,
Sóng lan sườn đá một mầu trắng tinh.
Gió đưa bọt nước lênh đênh,
Thủy ngân lóng gót sen tình người yêu.
Nhớ khi bằng-lảng bóng chiều,
Thuyền-lan, chèo-quế tiêu rao giữa vời.
Một vàng hiu-quạnh nước giời,
Vắng nghe điệu sáng, dịp hơi tiêu thiều.
Kìm-thanh hồng cất giọng kêu,
Bến tiên vang-động tiếng kiều thiết tha.
Sóng tình lăng đệ bằng-nga,
Nỉ-non, thánh-thót lời ca não-nùng.
« Thời giờ xin hoãn cánh hồng,
Ếa vàng xin hãy hoãn vòng thoi đưa
Để ta hưởng chút hứng thừa,
Ngày vui được mấy khi vừa đúng xuân
« Kẻo si đầy-đọa phong-trần,
Sống thừa những nước qua lần thì thôi.
Mau đi kẻo-thoát luân-hồi,
Xin làm ngơ lẳng cho người tốt duyên.
« Chẳng lâu nỗng phí lời vàn,
Thì giờ thấm thoắt như làn sóng trôi ».
Đang khuyên : « Đêm hãy đợi người »,
Thì vầng đông đã vạch giời lẻ ra.
Thôi thôi : « chơi lấy kẻo mà »
Quang âm vâu vọt bay qua chẳng dài
Người về hồng tuổi vô nhai,
« Tuổi xuân lưu thủy, người đời lạc hoa »
Nào khi huê nguyệt la-đà
Bỗ thì-lai lăng tu ba rỡ-ràng.
Thì giờ cây nghiệt biết bao !
Vì sao khẩu đoản, buồn sao niên tràng ?
Thôi ! một tích ! hồ ! phí làng !
Tìm đâu ra vết thoi vàng vó câu ?
Để cho sao lại nỡ thân ?
Nhẫy vai cướp sạch của nhau chẳng đời ?
Thiên trường địa cửu kia ơi !
Hư-không dễ vắng ! đầy vơi nỗi gì ?
Tháng ngày chắp cánh đêm ích ch ?
Buồng xuân tình gắn nhau đi cho rồi.
Này hồ ! này động ! này giời !
Này ngàn non biếc ! này vời mây xanh !
Trăm năm đứng lại với tình,
Ghi cho câu chuyện đêm thanh chơ hồi
Gai vào cơn sóng nhấp nhô,
Vào cơn nước cuộn mịt-mờ mênh-mang
Vào sườn thạch nhũ xuân san
Vào bờ dương liễu, vào làn cầm vân (1)
Vào lưỡng gió cuốn mây vần
Vào âm thanh vẳng giọng ngân bên bờ,
Vào vầng giăng bạc lồng-lơ
Soi làn nước biếc lộp-lờ bóng gương.
Vái cùng gió thảm ! lan thương !
Cùng hơi thoảng nhớ, cùng nương gậy tình !
Vái cùng đất thấm trời xanh !
Chứng cho rằng : « Thực chung tình với nhau »

Song Nam, Nguyễn-văn-Thuộc.

1. Cây cầm-vân các nhà chơi cảnh thường trồng vào non bộ.

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Hồng-quân soi chung

Lê-sinh là học trò đầu lớp trường Pháp-Việt tỉnh mỏ, trí-tuệ khác thường, học hành chăm chỉ, không những thầy học có lòng yêu vì mà bạn bè cũng có lòng kính mến. Chàng cùng với Á-lan nương, nữ-học sinh trường nữ lưu cùng tỉnh là vị hôn phu phụ. Tuy chưa chăn gối, song nhờ ơn mẹ, nghĩa vợ chồng, hai bên đã ý hiệp, tâm-đầu lắm.

Mùa thi năm ấy, hai người cùng đi thi giời sao khỏi vẹn ? có đỗ mà cũng lồng ! Song đã sao mặt lòng, cậu không lấy thế làm thẹn, mà cô cũng không lấy thế làm kiêu, đôi bên cứ cho sự đãi thất chẳng qua là sự tình cờ cả, nên lại đầm thắm với nhau hơn trước. Hai tháng nghỉ hè bay mau như có cánh, thấm-thoắt đã đến kỳ thi lấy học trò vào trường nữ sư phạm, có lại được dự phần vinh-hạnh. Còn cậu thì lại sắp sửa bắt đầu lại lên nhất : buồn thay ! mà cũng ngán thay !

Không bao lâu đất bằng sấm dậy ; bệnh dịch tả phát tứ-tung, nhân-dân chết hại vô kể, song thân cậu Lê sinh cũng theo dòng nước oan-khiên mà trôi xuống hoàng-tuyền mất cả. Còn trẻ Tạo đã ác nghiệt chưa ! cuộc đời đến thế đã éo-le chưa ? sắt đá là gan họa mới không đau-đớn ! Khốn nạn thay cho Lê-sinh, gặp con gia-biến, từ cô vô thân, ai là người trông nom dìu dắt cho. Ngôi mả ấn, non mòn núi lở, một cái cơ nghiệp nhỏ mọn của cha mẹ cậu để lại dần dần theo gia-vận cậu mà tiêu ma đi mất.

May sao còn được một cái xác nhà, tỏ đành bán đi để nuông nấu cho qua ngày tháng.

Bán được hơn một trăm bạc, đem gửi người láng diềng sinh lợi bộ.

Bên có Lan thì may sao nhà cửa được chu-toàn, qua dịch đến đôi, song thân cô lại nhân dịp đôi ấy mà cho nay một vốn bốn lời, phát đạt nhiều lắm.

Cô Lan nghiễm nhiên là một cô nữ học sinh trường Sư-phạm ở kinh-đô Hanoi thì đã rõ, không cần phải nói, cái nỗi Lê sinh sau này mới thêm thương thay.

Bốn khoa thi hồng lần, cứ lớp nhất hoàn lớp nhất mà ý-trung-nhân thì đã sắp hàng có giáo đốc rồi. Lại buồn nỗi là bắt đầu từ năm thứ tư thì đi tỉnh không nhận được thư từ gì nữa... mà bỗng nhiên thư gửi đi cũng chẳng tin gì. Xem cách cư xử của cha mẹ bên vợ thì lại càng lênh đênh lắm. Thôi còn chi nữa mà mong ! Sau buổi quá tổ học, về theo nhờ ông Thám mỗ người bản-tỉnh, mượn sinh vở vẽ một mình mài dũa lấy mình, việc riêng gác để bên lòng, không tư lự gì đến nữa.

Suốt năm ấy cố lấp thêm vài sấu mà học, thế mà sấu dài ngày vắn, thấm-thoắt đông hầu hết xuân gần sang.

Một hôm thấy người nhà vợ lẻo vào nói có sắp về nghỉ tết. Cậu hèn vợ vẫn ra ga. Khi xe đến, thấy cô ở trên xe bước xuống. Cậu cô ý đứng cho cô trông thấy, song cô nhất định làm lơ.

Sau ít lấy một người ăn mặc tây bước xuống theo, rồi hai người dắt nhau ra xe về..... Người ban âu-phục ấy là ai ? là cậu cả Võ con ông Hàn mỗ, hiện đương học năm thứ tư ở trường tuốc Cao đẳng. Một đôi lấy cũng phải là hai cái hi-vọng to tét cho hai nhà lấy chăng ? Một năm nữa đã là một quan thầy thuốc với một cô giáo-đốc rồi ! Ấy cũng bởi nghĩ thế mà thay bực đổi nội, theo cái thói đổi điều bạc ngày nay.

Lê-sinh một mình lủi thủi từ ga về nhà trọ ra đứng buồn rầu lắm, chẳng thiết gì đời nữa. Hai hàng châu lệ sụt sùi, cậu vừa giận vừa nghĩ rằng, trách thân hà đành giận giời, cũng liều mạnh bạo cho rồi ngày xanh, chẳng phải là hai sân kiêu mà ngày thường ta vẫn ngâm nga đó du. Ai biết rằng hai cậu ấy lại là hai cái tác giả chủ ý đặt riêng cho ta nhỉ ! Ở sống mà cực nhục như vậy thì sống làm chi, thôi cũng liều, sống đục sao bằng thác trong.

Cậu nghĩ luẩn-quẩn thế nào mà buổi ngày một cái dây lên xà nhà rồi chui đầu vào đó.

Thôi còn chi nữa mà mong.
Thân kia dây ấy là xong một đời.

Nhưng may sao may khéo là may, có lẽ đâu giời lại phụ người lành ! Giời có mắt thực : Lê-sinh vừa chui đầu trong tuyệt mạnh, châu vừa đạp cái ghế thời cái xà nhà gẫy đổ xuống làm cho anh chàng đời bị một cái ngã đau. Người nhà ngạc tiếng chạy vào, thì thấy cậu đang lộm cộm bò dậy, cái giây thừng còn thòng lọng ở cổ ? Ai nấy vừa sợ vừa buồn cười, xúm lại hỏi han, cậu chỉ thở dài không nói. Sau có người bắt chuyện tìm lời khuyên giải cậu. Cậu vốn là người biết lời phải, liền sắp chuyện ấy lại mà lo sự học hành, bao nhiêu cái tâm lý chán đời xưa đổi đi hết, hồi tâm nghĩ lại, bụng bảo dạ rằng : « Giời đã không ưng cho mình lành cõi đời thì thôi chẳng cho mình một phận vẻ sau đây, thôi can chi mà thân nghìn vàng nỡ bỏ đi một giờ ! Ta hãy cứ liều nhắm mắt đưa chân, chờ xem con tạo xoay vần là hơn.

Từ bữa đó về sau, năm ba bữa cũng có buồn dầu, song cậu vốn là người chăm học, nên ngon đèn quyển sách cũng làm khuây khỏa được đoạn khổ tình thương cha cho.

Thấm thoắt đã hết một năm các kỳ thi đã tới. Cậu thi ra thi thành-chung. bên kia thì cậu cả Võ và cô Lan cũng tới ra trường. Số ai biết ai ?

— Ai để biết ai ! Cậu đỗ đầu thành-chung, còn cô Lan và cậu Võ thì đều trượt cả.

Hết nghỉ hè cậu vào học trường Cao đẳng sư phạm, còn bai cậu cô kia thì vì nỗi kém quá không được học lại nữa. Thấm thoắt ba năm giời như bóng câu qua cửa, đến kỳ thi ra cậu lại đỗ đầu, khi bổ lại may được bổ ngay tỉnh nhà. Bấy giờ nợ nước đền đã giải, chí tang bồng đã phỉ, cậu bèn sửa sang phần mộ, báo đáp ơn đức ông chủ nhà trọ, lấy con ông là Quế-nương làm vợ...

Cô Lan từ khi hồng thì trở về, cha mẹ buồn bực sinh bệnh mà ốm, anh em kiện tụng, gia tài phải chia một cái cơ nghiệp nhà cô mòn mỏi ở cửa quan khác nào như thau vào lò vậy. Thế mới biết của phù-vân là thế ! Bấy giờ mới bắt làm cô trợ, là một chức xưa kia cô chưởng bì bàng, để kiếm mỗi tháng vài chục bạc độ thân cũng không được nữa, vì từ khi đau dìu với cậu cả Võ thì sinh tính giảng hoa dâm đãng, nhiều lần bị nết xấu và hạnh-kiểm, nhà nhà nước không dùng. Đang lúc khốn đốn lại gặp thêm một nỗi bực một ngày một lớn, thân thì không cốt ăn tiền, phẩm thì nhân tình rẻ rúng, rượt thầm trăm đoạn như sắt như chì. Thôi cũng sống làm chi nữa đời người đã thế cũng là đời bỏ đi. Song nghĩ vì muốn chết mà chưa chết được, là vì còn vương một chút tình duyên trong dạ, nên còn nấn ná đôi thôi. Không bao lâu nó ngày đã tháng, sinh được một đứa con trai. Để rồi có trông con rồi hai hàng nước mắt, giờ lâu rồi đặt con ở trên đường mà đâm đầu xuống giếng tự tận. Truyện vỡ lở ra, ai nấy hoảng hốt cấp cứu thì « ở hề ai tai » hồn đã lìa xác. Lúc ấy lên gác thì đứa bé còn đang nằm ngủ, nhắc cái gối lên thì thấy bức thư sau này.

Hanoi ngày ... tháng ... năm
Cậu Lê-sinh ơi.

Cái đầu trăm lạy cậu, con vì đời trăng thay đen cũng cậu mà nay tòa án lương-tâm kết cho con cái tội phải đâm đầu tử tiện xuống mà chết để làm gương cho bọn thoát quần. Ấn hết đi lâu, song con cô hoang thai với cả Võ nên chưa hành hình được; nay đã sinh nở rồi ! Tòa bắt xử ngay lập tức nên em không kịp thì giờ để không kẻn cậu mà xin lỗi cậu được, xin cậu xá lỗi cho.

Á-Lan tuyệt bút.

***

Mấy người phụ bạc xưa nay
Xem cơ báo ứng thấy tày giời ghê.
Phụ người giời lại phụ ta,
Tấm gương thiện ác để mà soi chung

Song-nam Nguyễn-văn-Thuộc

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ : 1 $ 00

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ
L. BLANC
31, phố Paul-Bert, Hanoi

Câu chuyện anh nhà-quê

(Hài văn)

Nhà quê tôi sinh gặp buổi văn-minh đỡ mùa này, cũng vọc vạch được mấy chữ a b. Và trước cũng có nguồn ngoan được mấy câu giã-hí. Lại thấy thành-thị thường nói đến vấn-đề « ngừa nghề » kẻm bạc mua xem !

Mấy tháng nay nhà quê tôi có nhận được cho báo trong Lục-tỉnh và các báo ngoài Bắc-kỳ bàn bạc một cái vấn-đề rất là phân-vân, rắc rối, kể bàn thế nọ, người nói thế kia, tuy chưa đến nỗi sau mực, sau bút, song mực viết cũng hết độ 10 ki lô, ngòi bút cũng bết chừng 20 hộp.

Vậy vấn-đề ấy là vấn-đề gì mà to tát thế ?! — Nhà quê tôi xin đáp :

— Là vấn-đề « dạy học » ở nước ta ngày nay vậy.

Nhà quê tôi nhận được, xem đi xem lại mãi, coi như một chuyện quan tiền đồng. nhưng rất cục lại không hiểu theo ai, đứng theo ai, nghĩ được một kế rất dị kỳ là đi chất-vấn các người thao-giả, hễ đâu nào nhiều người theo thì mình theo, nhưng khốn nỗi ! « Nhà quê tôi » ở vào cõi hang cùng ngõ hẹp này, thì có đâu những bậc « Văn chương nổi đất, thông minh tinh trời » tay những bậc « Quan trên như bóng câu qua số, đến kỳ thi ra cậu lại đỗ đầu, khi bổ lại may được bổ ngay tỉnh nhà. Bấy giờ nợ nước đền đã giải, chí tang bồng đã phỉ, cậu bèn sửa sang phần mộ, báo đáp ơn đức ông chủ nhà trọ, lấy con ông là Quế-nương làm vợ... mà trí thức với trí-thật !

Nghĩ đi nghĩ lại mãi, song cũng chỉ có kế lấy là đi hỏi, rất cục lại phải theo kế lấy tai-hành.

May đâu lại vừa gặp được ngày việc làng họp ấn-chạp, cái làng đến đông đủ chỗ đình-trang, nhà quê tôi mới quyết chí đứng lên nói.

Kiến áo chỉnh tề, một tay gãi gáy, một tay bỏ nách, mới đứng lên khai kiểu :

— « Thưa các cụ và đồng làng, mấy lâu nay thành thị có người xướng lên xin qua trình lấy chữ « quốc-ngữ » làm chữ dạy cho con nít ta, mà có người lại phản đối lại, nói muốn nước ta mau « thiên tiến » và « khỏe mạnh » lẽ theo kịp thời buổi « cạnh tranh » thì phải học chữ tây, nếu học chữ quốc-ngữ thì chậm mất thì giờ học chữ tây của con nít ta đi, vậy thưa các cụ và đồng làng ta đây ngu sao và ưng theo bên nào, xin cho cụ và đồng làng cho con được tỏ.....»

Nhà quê tôi vừa nói xong, cụ đồ hỏi vội hỏi :

— Cuốt ! thế chữ nho thật bỏ rồ hả ?

— Dạ, thưa cụ bỏ thật rồi ạ !

— Tiếc quá ! văn chương như thế mà bỏ ! hoài của !

— Bẩm cụ, thế lời con hỏi trên cụ ưng đàng nào ?

— (Cụ chép miệng trả lời) : Thôi ! chúng tôi bây giờ già rồi ! cái chữ tây xi-xô ấy thì để đàn không có thể học được, mà cũng không thèm ! còn cái chữ quốc-ngữ thì là chữ nôm na ấy thì cần gì mà phải học và học để làm gì ?! có đem nó mà gỡ đối được chăng ?!... vậ...

Cụ đồ hỏi nói chưa xong, ông cụ nhà hỏi ngay :

— Thế chữ nho bỏ thì văn-tự, chúc-thư, gia-phả và khẩn ông với đàng bằng chữ gì ? Dùng bằng chữ tây chăng ? nếu thế thì chúng tôi bỉ đâu mà dùng và khi khẩn thì ông với ngộc sao được ?!...

— Thưa chữ nho bỏ, để có chữ quốc-ngữ thay ạ.

— Chữ quốc-ngữ là chữ nước nào ?

— Thưa là tiếng ta nói đấy, là chữ quốc-ngữ đó.

— À tớ à ?! Thế thì hay lắm, đứa không học ngoa cũng hẳn được, vậy học chữ ấy có để không đó ?

— Thưa chỉ ba tháng là thạo và có lẽ hết chữ nữa !

— Có đâu lại dễ thế ! ngày xưa đi học chữ nọ những mười năm, hai mươi năm mà chưa vào đâu, mà nay ba tháng đã thạo, đã hết chữ ! ! có đâu ?!

— Thưa thật vậy ạ !

— Phải thế để về tôi cho mấy tháng con tôi nó đi học, và mấy bức văn-tự và quyển gia phả phải thuê người dịch ra mới được. Nhưng học.... học chữ ấy ở đâu ?

Ở các trường nhà-nước lập lên đó, là dạy chữ ấy cả đó.

— Khoan, ở trường nhà nước lập, dạy chữ tây kia mà !!

Ông cụ nhà nói gắn xong, bác lý sẻ tiếp ngay :

— Ấy với gì ! Bỏ chữ nho thế nào được, mà có bỏ chữ nho thì phải học chữ tây chứ ! cái chữ quốc-ngữ ấy đàng làm gì được ! Tuổi đứa trẻ vào quan và vào tòa thì làm bằng quốc-ngữ được à ? và muốn mướn... làm quan hay thầy thông, thầy phán thì học chữ quốc-ngữ mà được hả ?!

— Thưa, làm quan ta hãy không đám nói, chứ hòm làm đơn từ thì chữ quốc-ngữ cũng cứ dược !

— Nói dối thế muốn vào quan hay vào tòa, lại phải thuê người dịch đơn à ?! còn của kẹo gì ?!

— Con gì phải thuê người dịch, các quan bây giờ đều hiểu chữ quốc-ngữ cả, và trong tòa thì đã có sở dịch đơn sẵn rồi.

— Tuổi còn biết sổ sách chi tiêu trong làng thì sao ?

Lý sở nhưa nói xong, xã mắc đi bắt giọng :

— Thưa thầy và đồng làng, học cái thứ chữ ấy phải lắm ! phải lắm ! chữ không tại chẳng tôi tôi .. cũ... chỉ, .

Xã mắc nhưa nói xong, thì nào cụ trùm, ông thủ bộ, lớn nhỏ các trai làng cho chí cả mấy mụ đàn bà xách nỏ đi lấy phải đến nước nhao cả lên vừa cười vừa nói :

— Thầy nọ nói phải lắm ! đàng cái thứ chữ ấy hay lắm ! ở thế chứ ! có thế chứ !

Long-châu, L. Thoảng.

SÁCH LUẬT

Quan phó Bình-lương, *A. Dejean de la Bâtie*, giáo-sư trường Cao-đẳng Đông-pháp, mới soạn một bộ luật sau này :

1° QUỐC-TẾ CÔNG-PHÁP (Droit international public) giá. 2 $ 00
2° QUỐC-TẾ TƯ-PHÁP (Droit international privé) giá. 2 . 00
3° HÀNG-HẢI PHÁP-LỆ (Droit maritime) giá. . . . . 1 . 50
4° THƯƠNG-LUẬT HỌC (Droit commercial) giá . . . . 3 . 00

(Tiền cước gửi đi các tỉnh, tính ngoài)

Bộ luật này, soạn toàn bằng chữ Pháp cả

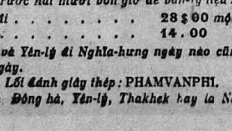
Bán tại bản-quán

Sang Lào có hai ngày

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI
Có các đường chạy thơ ở phía bắc Trung-kỳ

LƯỢT ĐI

Vinh cứ thứ năm chạy lên Napé nghỉ, sáng hôm sau đi đến Thakhek đáp chuyến tàu thủy sang Vientiane.



LƯỢT VỀ

Thakhek sáng sớm chủ-nhật chạy đến Napé nghỉ, sáng hôm sau tới Vinh đáp tàu đêm về Hanoi.

Mỗi chủ-nhật chạy có một chuyến, các quý-khách ai muốn đi xin đánh giây-thép cho biết trước hai mươi bốn giờ để bản-tự liệu xếp xe cho đủ.

Hạng tây đi . . . . . 28 $ 00 một chỗ ngồi.
Hạng ta đi. . . . . 14 . 00 —

Đường đi Huế và Yên-lý đi Nghĩa-hưng ngày nào cũng có xe chạy, xin lấy vé trước một ngày.

Lối đánh giây thép : PHAMVANPHI.
Vinh Đông hà, Yên-lý, Thakhek hay là Napé 3012

BERLIET

12 CÁI LẼ nên mua xe 12 BERLIET

1° — Máy phát-động chạy chậm không mòn được.
2° — Máy ca-buya hiệu ZENITH.
3° — Các cơ-quan đều dễ xem xét.
4° — Hộp vít-tét có 4 vít-tét cần dùng cho các đường dốc.
5° — Còn có mấu.
6° — Máy hãm nhậy lắm.
7° — Máy lái êm và đúng.
8° — Chỗ ngồi rộng và êm.
9° — Lò-xo tốt, đường xấu cũng êm.
10° — Bánh xe thay đổi dễ, nơ 820×120.
11° — Có máy thụt TECALEMIT bơm dầu lên cả các cơ-quan.
12° — Giá tiền 28.500 quan.

Xưởng AVIAT
Quai Clémenceau — HANOI
3029

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

SÂN-NHIÊN-ĐÀI

Tối thứ ba 2 Fevrier 1926 sẽ diễn :

« QUẦN HOA PHÁ TIỂU »

Là vở chèo cải-lương mới soạn xong. Xin cắt toàn nữ ban ra diễn vở hát này rất hay và rất là buồn cười, từ đầu đến cuối.

Tối thứ hai 1er Février 1926

ĐỨ : BÀ THƯỢNG NGÂN

Tích hát này có tuyện tiếng mười tiếng quan họ, nghe rất là êm ái. Vui nhất là chỗ các bà gi..ng trần. Có vai hát một ra hát những điệu rất lạ.

Tối thứ ba 2 Février 1926

QUẦN HOA PHÁ TIỂU

(Toàn nữ ban ra diễn)

Vở chèo cải-lương mới soạn. Diễn làn làu thứ nhất — Tích hát này rất buồn cười và vui trò từ đầu đến cuối. Ai đến xem cũng không thể nhịn cười được. Có nhiều điệu hát mới đặt ra. Xin các quý-khách giữ chỗ ngồi trước. Có bán vé trước.

3006

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 0$90 3001

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toán bằng chất: Santalol
chất: Salol
và chất: Urojormine

Giá 1$80 một hộp 3001

茂 MAO-SENG 茂

57, Rue Jean-Dupuis Phố Mới), Hanoi

MÁY NÓI SỐ 248

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chắn-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách.

Qui-khách có dùng, xin mời chiếu cố.

3013 MẬU-THỊNH kính cáo.

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghip.

Mắc bệnh ghip, thường sốt hơi, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghip, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

0$60 một ống sáu cachets 3001

HẢI-DƯƠNG

Đám cướp ở nhà ông Đốc-học trường Pháp-Việt. — Sáng ngày 17 vừa rồi, sở sen-đầm thấy một người bếp của ông Đốc Lemoine, tên là Ngô-văn-Tiêu, 39 tuổi, lại trình rằng vì chủ nhà đi vắng, sớm hôm ấy hắn đến nhà chủ thì thấy mấy người bồi bếp đều bị trói chặt cả mỗi người một nơi, con chó thì thấy bị đánh chết nằm cộng-quèo ngoài sân, thì ra đêm trước có quân cướp nhân biết chủ hắn đi vắng mà vào cướp. Sở sen đầm lập tức đến khám, thì quả nhiên thấy các bồi bếp bị trói và chó bị giết như lời tên Tiêu khai thật. Nhưng sau xét kỹ ra thì những vết chân khắp trong nhà đều phù hợp với chân các người bồi bếp cả. Bởi vậy người ta luận rằng cái cướp ấy có lẽ là cướp tự các người trong nhà cả, là bọn bồi bếp kia bày mưu ra thế mà lấy của đấy thôi. Những tên bồi bếp của M. Lemoine là tên Tiêu, tên thị-Thịnh, tên Bính, tên Thượng đều đã bị bắt giam xét.

SƠN-TÂY

Cướp đường. — Ngày 22 vừa rồi, hồi 5 giờ sáng, một người hàng gạo, cùng với ba chị em bạn hàng nữa cùng nhau đi về chợ đong gạo ; bốn người cùng đẩy một cái xe bò đi đong, khi vừa ra khỏi tỉnh ly chừng 3 km, về ngã con đường thuộc địa số 11, thì thình lình có bốn đứa tợ-lưỡng ở đâu chạy ra, tám lấy, đứa thì cầm gậy lấy, đứa thì cầm dao găm, dọa đạp hễ kêu thì giết chết và bóp lấy mất cả tiền của bốn người lái gạo, rồi chạy về ngả Vân-miếu, rồi xuống sông trốn mất.

Hiện mấy người lái gạo ấy đã trình sở sen đầm nã trốc cho.

Gớm thật! Tháng cả mặt này, quân hung đồ hoành hành thật tệ quá !

KIẾN-AN

Cướp mà thấy giáo. — Hồi gần nửa đêm hôm vừa rồi, một toán chừng chín mười người đeo mang thẻ, sấn vào nhà một viên giáo học thì sai tại trường làng Lương-qui, để ăn cướp. Nó đập cổng và mượn cớ người nhà phải mở cửa cho chúng vào Thầy giáo cùng người nhà rất chống cự và kêu cầu cứu ; vì vậy cướp không vào được nhà trên, chỉ vào nhà ngang nhặt nhạnh vơ vét được các đồ đạc lặt vặt thôi, kịp khi người làng phó cứu, thì chúng ở kéo nhau chạy tứa tán loạn. Nhưng vẫn phác chả nhà nhận được mặt một đứa hung thủ trong làng, lập tức trình lý trưởng tới khám. Thoạt kỳ thấy lý trưởng còn ngần ngại, sau mới quỳ gối đến khám nhà một tên kia trong làng thì quả nhiên bắt được quả tang mấy cái đồ đạc của nhà thầy giáo mất cướp, và tuần phiên lại bắt được một đứa nữa mang mấy cái đồ đạc của nhà mất cướp nữa, bởi vậy đã bắt cả người lẫn tang vật giải xét.

HONGAY

Buổi xế các quan cho chi hội NCTTT.—Tối hôm thứ bảy vừa rồi là ngày 23 janvier 1926, phường xóm Long-tiên có tổ chức một buổi đặc-biệt để quyên cho chi hội NCTTT Hongay thêm tiền làm hội quán. Buổi tối hôm ấy sắm-sửa trông chẳng khác gì ở nơi đô-hội, các bà con đến Hongay và ở các nơi lấp nập đến xem rất đông. Đến 9 giờ ông Fejzo là chủ ba sở than cùng quí-quyến đến làm chủ tọa. Người đến xem ai cũng lấy làm khen lắm.

Chi hội NCTTT Hongay lại cảo

VIỆC KINH-ĐÔ

Lễ rước từ-cung ra thề điện. — Giờ thìn ngày rằm tháng chạp ta tức là hồi 7 giờ ngày 28 janvier 1926, tại điện Cần-thành đã làm lễ tế-điện và lễ cung-nghinh từ-cung ra thề-điện. Các nghi-chế và sự thể lớ lễ ấy lược kể như sau này : rạng ngày rằm cho thừa nghi trượng 10 bộ đã bài biệt tại cửa tả trước sân điện Cần-thành ; tiếp với điện ấy phía trước chính giữa đựng một cái thề-điện tức là một cái cung-điện lợp bằng tranh bao bọc bằng tăng nhiễu và trần-thiết đủ các thứ nghi trượng như trong khi giảng như điện Cần-thành ; còn trong điện Cần-thành trước mũi linh-vị liền đã thì có đặt sẵn một lễ tam-sinh và các thứ hào soạn.

Tại nơi ngoài hương án cùng trước linh-sàng ấy lại có đặt thêm hai lễ là lễ của quan phụ-chính thần thần, của đức ông thượng-thần và Tôn-nhân-phủ lễ ấy gọi là lễ phụ hiến nghĩa là lễ phụ theo lễ tế-điện.

Tại trước sân điện theo thứ tự, phải sắp trật các quan chức bài liệt là những đức ông hoàng-thân, quan phụ-chính thần-thần, văn võ đình-thần, các quan chức ở Tả trực, Hữu trực, các quan chức đại biểu Nam-kỳ Bắc-kỳ, các quan phó-mã tôn-thất cận-thần, thị-thị-lý, hữu-quan, tôn-thuộc, thấy đều mặc chế-phục đúng bài liệt hai bên trước điện ; còn tại gần sau điện thì các bà nội-cung : nhất-giai-phi, nhị giai-cung-tần công chúa phó-quận-cực-phẩm phu-nhân mọng phụ, phải thiếp công nữ và nữ-quan cũng thấy đều mặc chế phục.

Khi đâu đó đã an bài xong rồi, thì vị giải tấu, phụng Hoàng-thượng ngự ai-phụng ngự đến nơi lấp vị bên trước linh-tọa. Các quan chầu dẫn đứng im Tại-vị lại qui tâu « Phụng thỉnh thiên bách ngự thừng hiệu tọa » (nghĩa là kính xin mời thần bách của tiên Hoàng-đế lên nơi hiệu tọa.

Quan Tự-lễ-tán « Phụng nghệ bái vị. » Hoàng-thượng đến nơi bái vị lại xướng cửa hữu bảy giờ Hoàng-thượng cử ai ; xướng « Phụng ngự hỷ diên tiến thì Hoàng-thượng lại đến trước linh-vị rồi Hoàng-thượng cứ theo quan Tự-lễ-tán xướng mà hành lễ những câu tán xướng lấy là :

Qui, Tam-quỳ, Phủ-phục, Cúc-cung-bái, Hưng, Bình thân. Ai-chỉ, Hoàn-hiến-tửu lễ, Qui, Hiến-tửu, Phủ-phục, Hưng. Bình-thân. Qui, Đọc chúc, Phủ-phục, Hưng, Bái, Qui, Hiến-trà, Phủ phục, Hưng, Bình-thân, Cúc-cung-bái, Hưng, Bình-thân, Phần-thân. Trong khi làm lễ thì văn võ bá quan ấu theo thứ tự và lại tấu xướng mà hành lễ. Sau khi phần chúc rồi thì Hoàng-thượng bước ra ngoài nơi lấp vị hữu-quan cũng lui ra rồi đến các quan hưu-trí tòa tuuộc Nam Bảo-hoàng ký đại-biểu nghị-viện công-tử, thích lý văn-văn, đều đến trước sân dưới lạy hai lạy. Rồi đến các bà Nội-cung đã kể trên cũng các bà công-chúa mọng-phụ văn-văn, và cử ai, khi các bà hành lễ xong thì thị-vệ qui tâu thỉnh Tấn-bạch ngự hồi long-sàng ấy là xin kính mời tiên Hoàng-đế về nơi long-sàng là khi lễ tế.

Phụng Hoàng thượng lên trên điện đóng giam một bộ.

Quan đồng lý tang nghi bộ lễ, quan thị-vệ đến cung kính mở các minh-sinh tôn-thụy (cái triện) để vào trong hộp, quan tôn-trước vái vị đến cung kính bưng cái kim-sịch kim-bửu. Quan thái-giám bưng hộp sơn cùng các vật kiện thần ngự dụng đem để ra hai bàn ấu tả hữu làm những việc ấy là cốt để rành nơi rành chỗ đặng rước cái từ-cung ra thề-điện.

Khi các bửu vật an trí rồi thì các quan tổng-hộ suất bọn tì-p'u sáu mươi người đều ngậm tăm ở trong miệng để giữ gìn không nói lên trên điện chữa hai hàng thiếu làm lễ lạy hai lạy rồi đứng im. Một viên thị vệ qui tâu phụng-thỉnh từ-cung thăng long-liễn, nghĩa là kính xin mời từ-cung lên nơi kiệu rồng.

Tàu dát-lễ thì sáu mươi tì phu đem hai cái long-cống (cái đòn rồng) vào để hai bên từ-cung. Thị-vệ lại qui tâu phụng thỉnh từ cung, tiếu thứ thề-điện (xin kính mời từ cung rước ra nơi thề điện). Tàu xong quan Tổng-hộ sức bọn tì phu lấy. Sáu mươi người gánh nổi cái từ cung lên một cách rất êm ái lặng lẹ như là có đang mấy gì giờ lên lên thật là khéo để vậy cùng. Khi gánh lên vai rồi thì lần lần đem xuống thềm điện, tuy là từ trên điện xuống dưới sân điện có chín từng cấp mà cái từ cung nặng thế không chao chảy chút nào, lần lần rước ra ngoài thề-điện để giữa giàn chính trung rồi các hạng tự khí trần thiết lại đem theo, duy linh-sàng linh-tọa thì cứ để yên trên điện Cần-thành như cũ. Khi các công việc trước tế cung ra thề điện đã yên rồi thì các quan chức viên nhân đều lui ra, qua đêm giờ ngọ lại làm lễ triều điện theo lối thường triều lại làm lễ tịch điện tế nơi thề điện ấy.

Sau khi đã rước từ-cung ra thề điện rồi thì quan tổng-hộ sử lại sắp đặt các thể nghi trượng lễ bộ cùng cờ xí-xe giá võng lọng voi ngựa binh linh đã sẵn thứ tự từ trước cửa Thể-nhơn đến trước ngọ môn ra cửa đông-nam một đạo tang nghi dài hơn 2 kí-lô-mét ấy là bảy sự đại diễn tập tang nghi theo thứ tự trong bản đồ mà sắp sẵn đặng đã tập từ 4 giờ đến 5 giờ rưỡi. Từ 5 giờ rưỡi ngày rằm cho đến 8 giờ mai ngày 16 thì các hạng tang nghi nghỉ trưởng ấy (để luôn theo đọc đường theo thứ tự đâu ở đó để các quan sẵn sàng đến hồi 8 giờ ngày 16 tức là 28 Janvier 1926 thời cử hành thánh giá ninh táng đế lễ.

Khi diễn tập thì cho phép thiếu hộ vệ sở tại, lính ấy Tây Nam Chợ, Chợ hàng ngô làm vạn chea chật như nêm, các nhà chụp ảnh đi đến đâu công gặp thật là đông đúc quá sức. Tại các nhà khách sạn, các nhà công thự đều có quan khách chật xích thật đông đúc quá đông.

VIỆC TRUNG-KỲ

THANH HOA

Ngăn xe hỏa lại không cho chạy — Tờ khi có xe-hỏa tới nay chưa có ai dám sẽ gan mà ngăn xe-hỏa lại không cho chạy bao giờ, chỉ trừ những quân giặc giã trộm cướp thì không kể, thế mà nay có người dám ngăn xe-hỏa lại không cho chạy mới thật là sẽ gan cho chứ.

Số là ngày 29 janvier có chuyến xe chở hàng, số 351 ở Nam-định vào đến ga chỗ kilomètre 140 — 880 là quãng Đông-giao-Bỉm sơn thì bỗng nhiên thấy cái xe bò lù lù để giữa đường sắt, người tài-xế hết sức hãm máy lại thì toa máy dừng lại được mà sát với xe bò, tuy vậy mà cái xe bò ấy cũng bị gãy cả trục sắt, nhưng may xe-lửa không việc gì, thật là đáng khen người việc máy mau tay, chứ không thì hại không biết thế nào mà kể.

Cứ như lời người ta nói thì nguyên có một người tây đến điều ở Bỉm-sơn có ý kiếm chuyện với nhà nước, vì cái đường sắt làm ở đất ông ta mà nhà-nước chưa đút khoét, nên nay ông ta cho bò kéo xe qua đó, để bắt vạ nhà nước.

Khi xe hỏa dừng lại, người *xếp tanh* (chef de train) có xuống xem thì lại bị người tây ấy đánh cho bị thương, cả người gác-phanh (garde de frein) cũng bị người ấy đánh bị thương.

Xe không đi được, nên phải cho người chạy về Đò-lèn báo tin để đánh giây thép vấn tinh, song may khi ấy có ông chữ ga Thanh-hóa (Controleur) lại đương ở Đò lèn, khi được tin ấy, thì vội vàng nói với ông Thượng-chánh Đò-lèn mượn xe ô-tô và cùng đi với ông ấy đến nhỏ xe bị ngăn, để làm biên bản và để cho xe chạy, khi đến nơi thì có cả ông quan một dẫn khố-xanh ở Bỉm-sơn cũng đã đến chứng kiến đó rồi, dùng dằng mất hơn mười giờ rưỡi đồng hồ xe mới chạy được, vì người tây ấy cứ nhất định đòi ông chủ ga cái giấy nhờ thực rằng xe bò nằm ông bị xe-hỏa đè hư nát cả rồi mới cho xe-hỏa chạy.

Ai cũng lấy làm ghê sợ, vì giá thử người tài-xế nó ý để xe cứ chạy thì chừa biết hại đến thế nào.

Bán chiêu khách 15 hôm nữa thôi

Hiệu thuốc Chassagne, 59, Rue Paul-Bert, Hanoi, có lời kính-cáo để các ngài mua sách

SẢN DỤC CHỈ-NAM

CỦA ÔNG Y-SĨ NGUYỄN-VĂN-LUYỆN

biết cho rằng vì đóng người mua cho nên sở sách ấn bản hiệu định bán chiêu khách đã hết nhiều rồi. Vậy bản-hiệu chỉ có thể bán giá 0$65 một quyển từ nay đến hết ngày 8 février mà thôi. Ngoài hạn ấy bản hiệu lại bán 0$75 một quyển theo như giá bán ở các hàng sách. Vậy ngài nào muốn mua quyển sách thiết-dụng ấy nên kíp đến hoặc gửi thư về mua ở bản-hiệu thì mới còn được giá 0$65 một quyển. Ở xa gửi thêm 0$20 tiền cước. 3002

BÁ CÁO VIỆC RIÊNG

Tên tôi là Đặng-đức-Cơ, cựu Nghị-viên, quán làng Bình-an, tổng Khê-kiều, huyện Thư-trì, tỉnh Thái-bình, có nhời kính-cáo để các ông, các bà, cùng chỗ quen-thuộc biết cho rằng :

Con gái thứ ba tôi tên là Đặng-đức Quyên, tục gọi Ba hon, tôi đã cho nó ở riêng, mà nó chỉ rong-rài rượu-chè, cờ-bạc, tôi thường răn-bảo nó cũng không chừa, nó là thằng bất-hiếu, vậy tôi xin đăng mấy nhời lên báo-chương, để các ông, các bà cùng chỗ quen thuộc biết cho nó là người như thế. Xin đừng cho nó vay công mượn nợ gì cả, ai mà cho nó vay mượn, thì tôi không chịu cái trách-nhiệm ấy.

Nay kính cáo.

Đặng-đức-Cơ

5.541

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: **1$30**

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: **0$60**

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

3003

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi



Thay huyết xấu.

Trị bệnh mất máu, khí huyết suy yếu thần thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém tiêu, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc :

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai : 1$40

Có bán tại : Nhà Ba chuông, Hanoi

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ đúng.

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN

LA COMPOSITION FRANÇAISE

aux examens franco-annamites

của M. L. HOULLIER

Giáo-sư trường Bảo-hộ soạn riêng cho học-trò Việt-Nam

Bán tại nhà in bản-quán

Giá mỗi quyển. . . . 0$30

Tiền cước mỗi quyển . 0,12

Ai ở xa xin viết thư về chỗ ông BÙI-XUÂN-THANH

61 — 63, Rue du Coton — Hanoi

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN

Các Tiểu-thuyết và các sách, các truyện quốc-ngữ mới xuất-bản muốn đem gửi bán tại Haiphong được cần-thiết và tiện-nang chu-tất, nên gửi hiệu *NAM-TÂN, bán sách, số 38, phố Bonnal, Haiphong bán giấp.* 3045

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn báo-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho báo-quán 1 giấy quán 15c, chữa lại thì nào thì biết rõ rằng vào đâu, và gửi theo mới khỏi sai-lạc. Nếu tem cũng được cả mới mua giấy quán khác.

Nếu ai không gửi tiền theo thì cứ để nguyên, không cải hoặc phải trả nặng lời.



Agents généraux en Indochine : CHARRIÈRE, DUFOURCQ, GARRIGUENC & Cie

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT. — HANOI

NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN-ĐÁN AN-NAM

BÁN GIÁ ĐẶC BIỆT — MẤY THỨ GIÁ HÀNG

Rượu Anisette Marie Brizard . . . *Một chai :*	1 9 fr. 25
Prunelle fournier, *lọ sành.* . . . . . *Mỗi lọ :*	2 2 fr. 00
Mandarinette *Cusenier, lọ thủy tinh*	1 3 fr. 00
Prunelle *verte Cusenier, lọ thủy tinh*	1 3 fr. 00
La Raphaëlle. . . . . *Nửa chai :*	8 fr. 75
Quinquina *Edouard Dubonnet & Labussière.* *Một chai :*	1 4 fr. 50
Mousseux André Callois, *giấy trắng.* *Một chai :*	9 fr. 00
Nửa chai :	5 fr. 50
Vin fin Vieux Castel, *blanc doux. Một chai :*	6 fr. 00

3005

NHÂN DỊP TẾT

Trong **25** ngày từ ngày **15** tháng Chạp đến mồng **9** tháng riêng các quí-khách đến mua hàng, hoặc gửi thơ về mua hàng ở bản-hiệu, mà có gửi giá trước, hoặc cả số tiền hàng, hoặc một món tiền sấp sỉ với số tiền hàng mua, thì đều có quà tặng cả.

Ai mua **0$50** trở lên xin biếu một chai nhỏ VIN TONIQUE GÉNÉRATEUR J. K. WATSON.

Mua từ **2$00** trở lên, tùy theo số tiền nhiều ít, xin biếu hoặc là *một chai rượu mùi, một bình sà-phòng, một hộp phấn,* hoặc *một lọ nước hoa Pompéia.*

PHARMACIE CHASSAGNE

59, Rue Paul Bert, Hanoi

3002



Ta chỉ hút thuốc-lá HIỆU

MÉLIA

mà được

KHOÁI-TRÍ và TINH-THẦN !

BAO GIẤY ĐỎ CÓ ẢNH MŨI ĐẸP

MARINA

BAO GIẤY TRẮNG HIỆU KIM-CƯƠNG

DIAMANT

Bán lại L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haïphong, Hanoï, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Quí-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saïgon, Pnom-Penh.

3007

Những nhà có con em cần nhà nên biết thứ thuốc Ho Tứ-Ngọc-Liên tiếng nhi chí khái được thấy » là một thứ thuốc ho trẻ con rất mầu nhiệm và dễ uống, nó làm cho trẻ mau tiêu đàm và tống được các chất độc ở trong phổi ra, dù ho gió, ho đàm, hoặc xuyễn, hoặc khó thở, nói tóm lại dù ho nặng đến đâu mà dùng thứ thuốc này cũng có thể khỏi được, những người đừng qua đã phải thử thuốc ho này là một phương thần được. Giá mỗi lọ là 0$35 ở cho tính xa có gửi thêm tiền bán, ai muốn mua, hoặc muốn biết ở tỉnh nào Hiệu nào bán thì cứ viết thư hỏi Hiệu TỨ-NGỌC-LIÊN, n° 46, Rue Principale à Bạch-câu. 3021

RHOMNOL

Của các nhà Laboratoire Leprince, là một thứ thuốc bổ rất mạnh, cho những người ưu lao-động quá mà suy-nhược, và những người nhọc-mệt trí-não, và thần-kinh, rất linh nghiệm.



Thuốc viên : Mỗi ngày 4 hay 6 viên.

Tại tất cả các nhà Bào-chế sử Bắc-kỳ đều có bán.

3052

BOROSODINE LUMIÈRE



là thuốc chữa bệnh nào chắt thần kinh rất linh nghiệm.

Ai mắc bệnh, váng óc, tối chí khôn, không ngủ được, trong mình bức bối khó chịu, dùng thuốc này khỏi ngay, ngủ ngon, trong mình dễ chịu, khoan khoái.

Ở các hiệu bào-chế Đông-pháp có bán cả. 3050

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

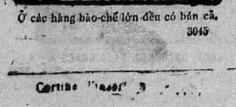
Bệnh lậu thì cần phải điều-trị cho tới khi hết ra mủ. Khi đã hết ra mủ rồi, nhưng nếu xem xét kỹ lưỡng trong mỗi sáng thức dậy khi đi tiểu tiện thì thấy có ra một thứ như đàm nhỏ và dài như sợi chỉ vậy. Ấy là một cái tang chứng còn phải điều-trị bằng thuốc *Santal Monal*, nếu không thì bệnh ở bàng-quang và ở thận không tài nào tuyệt hết nọc được. Bệnh này nếu chưa tuyệt hết nọc mà đã cưới ngay vợ thì thực là một điều rất nguy hiểm cho đàn-bà, vì bệnh tất chuyển sang người đàn-bà làm cho sinh ra bệnh đau bụng ghê gớm rồi có thể làm mất dưỡng sinh dục được.

Muốn chữa cho khỏi các bệnh ấy thì không còn gì để hơn thuốc *Santal Monal* nữa. Thuốc này dùng theo cách hóa-học mà bào-chế ra, chuyên trị về chữa bệnh lậu và làm cho khỏi lấy sang các co-quan khác nữa.

Không còn gì nguy hiểm cho bằng khi bị bệnh lậu nghe những lời bạn ít từng chải mà dùng những thuốc không có giá-trị gì cả.

Khi mới có mủ thì nên dùng ngay thuốc *Santal Monal* mà dùng luôn cho đến khi tuyệt hết nọc bệnh.

Thuốc *Santal Monal* làm cho nước tiểu thành ra xanh,rửa các nơi, nào bàng-quang, nào quả thận và làm cho bệnh rất là chóng khỏi, vì thuốc này bào-chế bằng nhiều dược-phẩm mạnh mẽ và hiệu nghiệm vô cùng.



Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

3045

TREPARSOL

Thuốc này các thầy-thuốc đều dùng. Ở các nhà-thương Đông-dương đã thí-nghiệm. Là một thứ thuốc tốt, rất công-hiệu, để thay thuốc tiêm (914).

Để trị bệnh-lị.

Bệnh giang-mai.

Bệnh sốt-rét ngã-nước.

Ống lớn 30 viên. Ống nhỏ 15 viên.

Ở các nhà Bào-chế có sách dạn bảo mọi việc về cách dùng. 3051

Thuốc hiệu

ASPIRINE



DES

USINES DU RHÔNE

là thuốc để uống trị những bệnh : Nóng lạnh, sổ mũi, rêm mình các chứng rét cữ Nhức đầu, nhức răng Đau mình, đau mẩy, đau lưng Nhức gân cốt, trật cổ. có bán cùng trong các nhà bán thuốc Phải đòi hỏi cho đặng hiệu "USINES du RHÔNE" mới chắc thuốc tốt, tinh trong và thiệt hiệu-nghiệm

3044 b

Agents d'Annonces en Europe :

L. MAYENCE & Cie

9, Rue Tronchet, PARIS

19, 21, 23, Ludgate Hill, LONDRES

PHÀM,

Thứ chè tốt thời quanh năm uống lúc nào cũng thơm ngon.

Thường lắm hạng chè chỉ vào độ đầu xuân thì uống được, ít lâu thì nhạt nhẽo. Đấy là hạng chè già lá cho nên gìn giữ đến thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến-động.

NHƯ,

Muốn được hạng chè chính hiệu NINH-THÁI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy quí-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin chực tiếp quá bộ chiếu cố cho bản-hiệu tại Hanoi, Haïphong và Nam-định.

NINH-THÁI-HIỆU

số 10, phố hàng Ngang, Hanoi
số 113, phố Khách, Haïphong
số 78, phố hàng Trống, Nam-định

Kính-cáo

3020



Cái sức-khỏe của đàn-bà và cái bệnh đau lưng

Đàn-bà con gái lúc tuổi thanh-tân, thường hay vàng da, sức yếu, đau tim, đau gan, nhức đầu, nhất là buổi sáng lúc thức dậy. Ngoài lúc ấy, lại còn lúc khí sinh-sản, lại thường yếu mệt, đau thờ thịt, nặng mi mắt, nặng bàn chân. Sau cùng đàn-bà lại còn lúc trở về già, hay mắc những bệnh như tụ-huyết, trong mũi, nặng chân.

Trong những lúc ấy, đàn-bà muốn cho khỏi đau thì nên giữ gìn bộ thận, mà lúc nào cũng phải giữ gìn bộ thận vì các bệnh của đàn bà phần nhiều là bởi thận yếu đau mà đề ra những chứng bần, và nước acide urique trong máu.

Trong khi ấy thuốc Pilules Foster rất công-hiệu, và trong những khi đau thận, đau xương cốt, xương mỏi cả chân, tiểu-tiện đục và có cặn, vân vân, dùng rồng tốt lắm. Các thuốc Foster bán tại số 26, St. Ferdinand Paris 17.

Bán ở bào-chế nào cũng có bán

2014 l

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế-nghiệp

Lập tự năm 1886, là thường nọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul-Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI :

ŒNO KOLA COCA. — *Rượu bổ dễ cho những người ốm và đàn bà ở cữ . . . . . Một lítre :* **2$40**

Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai :* **1,25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai :* **1,25**

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghịp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần thuốc khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm. . . . . Một chai :* **1,25**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai :* **0,80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay

Tiền gửi hàng phải người mua phải chịu

3063



RƯỢU CỦA ÔNG CỐ DANH TIẾNG LAROCHE CHẾ RA HIỆU LÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC UỐNG BỔ TẠNG PHU VÀ TRỊ BỊNH RẾT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc này hay lắm đã nổi tiếng thiên hạ đều đến cho, bởi không có thuốc nào hay bằng. Thuốc QUINA LAROCHE là thuốc hay hơn hết trong bổ sức lại, bổ tạng phủ, trị bịnh rất là công hiệu, thuốc đã lấy làm hay cả thảy mọi người không đều quên đặng.

Ai ai đang mà công danh, nhưng là người bịnh nặng công đàn bà hoặc là con nít. Thuốc đó trị bịnh sau này: bịnh hư hư, ốm yếu đi, huyết suy, bổ sức lại các bịnh làm cho con người yếu đuối, bi trái hơn, bổ cảm mạo thực ngực, tiết bịnh của lưỡi trắng, trẻ trai trong tứ chi các bịnh đau đều đặng chắc tay thuốc QUINA LAROCHE đặng.

Con nít hư lắm ỷ và con gái lúc đang lớn công đau bà kể chi lúc sanh sản, cũng như mấy bịnh kể trước đây đều nên uống thuốc QUINA LAROCHE.

Không người nào ở xứ nào hay có thấp rẻ cũng chẳng nên quên dùng thuốc đó.

Các bịnh kể trên đây thuốc đó trị lấy làm mau và chắc. Chẳng những sẽ trừ bịnh mà thì còn lại ngày sau trong mình mạnh khỏe. Lại thêm sức lực, ăn uống ngon có chừng và cứng ta giám xin thuốc đó rằng : Nước ngọc thạch của thiên thần chế ra (Liqueur de Jade) là tục ngữ của người Tàu cho những thứ thuốc trị bịnh hay hơn hết thảy không thuốc nào bằng.

Từ khi chúng ta có đăng cả vạn giấy chứng và thơ cảm ơn của mấy người bịnh và cả vạn giấy của các quan trong ý khác mà lòng ta.

Bất lại thuốc nước QUINA LAROCHE là một thứ thuốc sâm nhứt cho người hơn hết thảy.

CÁCH DÙNG

Rượu QUINA LAROCHE phải uống từ một ly tới ba ly cà bữa trong chai rượu trong một ngày trong hai tới ba lần. Cần nhứt trị bịnh rất thì mỗi một khắc đồng hồ uống một ly, uống 8 ly trước có rất 2 giờ nước, thì 5 ly chót uống trước cữ nửa giờ.

Thuốc QUINA LAROCHE thuốc gì uống không phải nước mà khi trời uống được thì phải nước và mà nóng cho đã khát.

COMAR VÀ CÔNG-TY

Ông thầy bán thuốc trong nhứt tại Paris

3045 b



BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

Có những chỉ-dụ sau này chuẩn cho được hưởng-thụ đặc biệt quyền lợi :
21 Janvier 1875, 20 Février 1888, 19 Mai 1900,
4 Janvier 1920, 12 Janvier 1921, 23 Janvier 1923, 17 Janvier 1923,
10 Janvier 1924, 16 Janvier 1925, 16 Juillet 1925 và 11 Décembre 1925.

Tư bản dự định :	francs 72.000.000
Tư bản nộp rồi :	» 68.400.000
Tổng cộng khoản dự-bị ngân ngày 30 Juin 1294 :	» 81.089.020

Chánh quán tại : Paris (VIIIe), 96, Boulevard Haussmann

Chánh trị-sự :	M. A. DE MONPLANET, Hộ-bộ tổng thanh-tra hàm, Chánh chủ ngân hàng Crédit Commercial et Industriel, Chánh chủ công-ty mỏ Than Hongay (Société française des Charbonnages du Tonkin).
Phó trị-sự :	M. STANISLAS SIMON, trị-sự công-ty Điện-Việt Thiết lộ.
Tổng chủ nhiệm :	M. THION DE LA CHAUME, nguyên Hộ-bộ thanh tra.

Các chi quán :

Tại Đông-Pháp	Nam-kỳ : SAIGON. Trung-kỳ : TOURANE. Bắc-kỳ : HAIPHONG, HANOI. Cao-mên : PNOM-PENH, BATTAMBANG. Quảng-châu-loan : PORT-BAYARD.
Tại Vân-Nam :	MÔNG-TỬ, VÂN-NAM-PHỦ.
Tại Tiêm-La	BANGKOK.
Tại Ấnh thuộc-địa :	SINGAPORE.
Tại Trung-hoa :	BẮC-KINH, THƯỢNG-HẢI, THIÊN-TÂN, QUẢNG-ĐÔNG, HƯƠNGCẢNG, HANKÉOU.
Tại Phi-châu :	DJIBOUTI.
Tại Tân-thế-giới :	NOUMÉA.
Tại Tahiti quần-đảo :	PAPEETE.

ETABLISSEMENTS FRANÇAIS DE L'INDE : PONDICHÉRY. 3048

Hiệu viết tắt để gửi điện-tín: INDOCHINE.